



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ MƯỜI
Số 48/2021 (491)
THỨ NĂM
NGÀY 02-12-2021

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Hoạt động kiểm toán của KTN có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí



2

Lan tỏa tinh thần văn hóa, tạo động lực thúc đẩy đất nước phát triển bền vững

3

Cải cách hệ thống thuế, đảm bảo cơ cấu thu ngân sách bền vững

4

Kinh nghiệm quốc tế trong kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế

7

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN

TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Bắt cập trong thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn

8

Nói room, kích cầu tín dụng, tạo động lực cho phục hồi kinh tế



10

Sẽ cải cách căn bản kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu

12

CANADA:

Ngành thủy sản cần tăng cường khả năng ứng phó với thách thức



16

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ:

Giải pháp phục hồi kinh tế ngắn hạn phải đặt trong tổng thể dài hạn

Ngày 30/11, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chủ trì buổi làm việc với Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và Nhóm chuyên gia, nhà nghiên cứu về chính sách tài chính, tiền tệ hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Cùng dự có Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải (ảnh bên).

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết, dự kiến Diễn đàn Kinh tế Việt Nam năm 2021 sẽ được tổ chức vào ngày 05/12 tới với sự phối hợp của ba cơ quan: Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ban Kinh tế T.Ư và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, có kết nối với các điểm cầu trong nước và các học giả,

(Xem tiếp trang 7)



Ảnh: TTXVN

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán nhằm giải quyết những thách thức chung của khu vực



Chuyện trong tuần

Tăng vốn tín dụng phát triển thị trường bất động sản

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Thị trường bất động sản (BDS) Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế khi năm 2020, tỷ trọng hoạt động kinh doanh BDS chiếm 4,42% GDP và xây dựng chiếm 6,19% GDP. Trong

những năm gần đây, thị trường BDS phát triển cả về số lượng và chất lượng ở tất cả các phân khúc, đồng thời tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn tới sự phát triển của thị trường BDS trên cả khía cạnh cung lẫn cầu BDS. Thêm vào đó, khó khăn có hữu trong tiếp cận các nguồn vốn phù hợp để phát triển thị trường BDS vẫn còn đó, không những không giảm bớt mà còn có biểu hiện tăng lên cùng với khó khăn chung của nền kinh tế do dịch bệnh, cũng như quan điểm khác biệt về vai trò của thị trường BDS trong nền kinh tế Việt Nam và (Xem tiếp trang 4)

Theo dòng thời sự

□ Ngày 26/11, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng các thành viên Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội, đơn vị bầu cử số 1, tiến hành tiếp xúc cử tri các quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng báo cáo kết quả Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV và lắng nghe các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

□ Ngày 29/11, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước về hai luật đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, bao gồm: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

□ Ngày 30/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dự khai mạc và có bài phát biểu quan trọng tại Diễn đàn cấp cao của ASEAN về hợp tác tiểu vùng vì tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững.

□ Trên tinh thần chuẩn bị từ sớm, từ xa, từ ngày 25 - 26/11, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và các Phó Chủ tịch Quốc hội làm việc với Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Thường trực một số Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo một số Bộ, ngành T.U để xem xét về 5 vấn đề cấp bách, dự kiến được đưa ra thảo luận tại kỳ họp bất thường của Quốc hội. ■

Nhiều Bộ, ngành có tỷ lệ giải ngân dưới 55%

Bộ Tài chính cho biết, tỷ lệ ước giải ngân 11 tháng qua mới đạt 63,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (71,22%). Trong đó, giải ngân vốn trong nước đạt 69,19% (cùng kỳ năm 2020 là 75%), vốn nước ngoài đạt 21,51% (cùng kỳ năm 2020 đạt 40,21%). Chỉ có 7 Bộ và 14 địa phương giải ngân đạt trên 70%; 34/50 Bộ và 18/63 địa phương giải ngân đạt dưới 55%, trong đó có 19 Bộ và 2 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 30%. Thậm chí, 3 Bộ chưa giải ngân kế hoạch vốn.

Tính theo năm ngân sách thì chỉ còn 2 tháng nữa để giải ngân nguồn vốn đầu tư công thuộc kế hoạch năm 2021, trong khi đó vẫn còn 166.711 tỷ đồng cần giải ngân.

Bộ Tài chính tiếp tục kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư công; hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về công tác quy hoạch, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan T.U và địa phương đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo các chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tại các nghị quyết và công điện; chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách T.U năm 2020 đã được kéo dài sang năm 2021 theo chỉ đạo của Chính phủ. Các Bộ, cơ quan T.U và địa phương được điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2021 khẩn trương phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án để triển khai ngay, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. ■ T.ANH

Tin văn

□ Vừa qua, **Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh và các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Vũ Văn Họa, Nguyễn Tuấn Anh** đã tham dự cuộc họp về chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp bất thường của Quốc hội khóa XV.

□ **Ban cán sự đảng KTNN** vừa ban hành Kế hoạch số 143-KH/BCSD về việc “Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”.

□ Ngày 29/11, **Bí thư Ban cán sự đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh** đã chủ trì cuộc họp Ban cán sự đảng KTNN.

□ Mới đây, **Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh** tham gia Đoàn công tác của Ban chỉ đạo T.U về quản lý biên chế làm việc với Bộ Tài chính. ■

THU HUYỀN

Hoạt động kiểm toán của KTNN có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Ngày 30/11, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức Tọa đàm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia “Hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí - Thực trạng và giải pháp” do Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh làm Chủ nhiệm Đề tài. GS,TS. Đoàn Xuân Tiên - nguyên Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, Thành viên chính Ban Đề tài; TS. Lê Đình Thăng - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II và ThS. Trần Kim Lộc - Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đồng chủ trì buổi Tọa đàm (ảnh bên).



Tham dự Tọa đàm có Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa; đại diện các đơn vị: Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc KTNN; cùng đông đảo chuyên gia, nhà khoa học.

Phát biểu khai mạc Tọa đàm, GS,TS. Đoàn Xuân Tiên cho biết, những năm qua, KTNN có vai trò rất quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (PCTNLP), được Đảng, Nhà nước và

xã hội ghi nhận. Giai đoạn 2009-2020, thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 493.891,5 tỷ đồng; trong đó, số kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện là 310.999,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 71,9%. Ngoài ra, KTNN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 1.426 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp với quy định chung của Nhà nước và thực tiễn; kịp thời khắc phục “lỗ hổng” về cơ chế, chính sách, tránh thất thoát, lãng phí, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần làm lành mạnh nền

tài chính quốc gia...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động kiểm toán của KTNN trong PCTNLP còn bộc lộ một số hạn chế. Trong đó, số lượng các vụ việc tham nhũng phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán chưa tương xứng chức năng, vị trí và nhiệm vụ của KTNN trong việc kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, cũng như quy mô, tính chất của lĩnh vực tài chính công; tài sản công; một số nội dung pháp lý quy định về PCTNLP của KTNN chưa rõ ràng, cụ thể.

(Xem tiếp trang 6)

Triển khai Khóa đào tạo về kiểm toán hoạt động với KTNN Hàn Quốc

Vụ Hợp tác quốc tế - KTNN Việt Nam phối hợp với Viện Đào tạo Thanh tra và Kiểm toán (AITI) thuộc Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra Hàn Quốc vừa tổ chức Khóa đào tạo “Thực hành lập kế hoạch và báo cáo kiểm toán” theo hình thức trực tuyến. Khóa đào tạo diễn ra từ ngày 29/11 - 03/12, với các chủ đề về kiểm toán hoạt động, lập kế hoạch và báo cáo kiểm toán.

Mục tiêu của Khóa đào tạo nhằm chia sẻ kinh nghiệm và kỹ thuật kiểm toán tiên tiến của AITI, qua đó giúp nâng cao năng lực kiểm toán của các cán bộ cấp quản lý thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của KTNN Việt Nam. Cùng với đó, Khóa đào tạo sẽ giới thiệu các phương pháp đánh giá kiểm toán đã được KTNN Hàn Quốc thông qua và phân tích các phương pháp đánh giá kiểm toán tốt nhất.

Ngoài ra, hai bên cũng trao đổi, thảo luận về việc áp dụng mô hình của KTNN Hàn Quốc và các phương pháp để đánh giá, nâng cao tính liên minh chính của các cán bộ cấp quản lý; cũng như trao đổi về các thách thức trong tương lai của kiểm toán công và những giải pháp...

Ông Jung Jin Su - Trưởng Phòng Quản lý đào tạo của AITI - chia sẻ, Khóa đào tạo nằm trong Kế hoạch hợp tác năm 2021 giữa KTNN Hàn Quốc và KTNN Việt Nam. “Chúng tôi hy vọng qua Khóa đào tạo, các học viên của KTNN Việt Nam sẽ tích lũy thêm được những kinh nghiệm về lĩnh vực kiểm toán hoạt động, lập kế hoạch và báo cáo kiểm toán từ các kiểm toán viên của KTNN Hàn Quốc” - ông Jung Jin Su nói.

Về phía KTNN Việt Nam, ông Nguyễn Việt Hùng - Phó Vụ trưởng

Vụ Hợp tác quốc tế - cho biết, đây là khóa đào tạo thứ hai nằm trong Kế hoạch hợp tác năm 2021 giữa hai cơ quan. Học viên của Khóa đào tạo gồm 12 công chức là lãnh đạo cấp phòng đến từ nhiều đơn vị tham mưu và đơn vị chuyên ngành của KTNN Việt Nam. “Nhân dịp này, tôi đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự phối hợp, hợp tác có hiệu quả mà các đồng nghiệp của AITI đã dành cho chúng tôi trong suốt quá trình chuẩn bị cho Khóa đào tạo. Tôi hy vọng, Khóa đào tạo sẽ giúp các kiểm toán viên của hai cơ quan có thể hiểu rõ hơn về kiểm toán hoạt động, cách lập kế hoạch và báo cáo kiểm toán ở mỗi nước; đồng thời giúp thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa hai cơ quan” - ông Nguyễn Việt Hùng nhấn mạnh. ■

DIỆU THIÊN

Đẩy mạnh đào tạo trực tuyến cho kiểm toán viên nhà nước

Thực hiện Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng năm 2021, trong hai ngày 30/11 và 01/12, KTNN đã khai giảng các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho kiểm toán viên, gồm: Lớp Bồi dưỡng chuyên môn ngạch Kiểm toán viên chính (từ ngày 30/11 - 31/12); Lớp Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán báo cáo tài chính (từ ngày 01 - 03/12); Lớp Bồi dưỡng kiến thức về đầu tư xây dựng cơ bản cho đối tượng kiểm toán viên tốt nghiệp từ các trường thuộc khối kinh tế (từ ngày 01 -

24/12); Lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4 (từ ngày 30/11 - 03/12). Tất cả các khóa học đều được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Đại diện lãnh đạo Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán cho biết, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, việc tổ chức các khóa đào tạo theo hình thức trực tuyến là cần thiết và phương thức này sẽ được KTNN nhân rộng trong thời gian tới. Các chương trình đào

tạo trên đều là những nội dung kiểm toán quan trọng của KTNN. Vì vậy, để các khóa học đạt chất lượng, các học viên cần nghiêm túc chấp hành nội quy học tập, tích cực nghiên cứu, trao đổi và thảo luận trong quá trình học tập. Các giảng viên cần bám sát chương trình đào tạo, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về những tình huống thực tế trong hoạt động kiểm toán của KTNN để học viên hiểu sâu nội dung, kiến thức liên quan, từ đó vận dụng vào công việc được giao. ■ T.LÊ

Lan tỏa tinh thần văn hóa, tạo động lực thúc đẩy đất nước phát triển bền vững

□ NGUYỄN LỘC

Thách thức cho công cuộc chấn hưng nền văn hóa

Đại hội XIII của Đảng xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước. Nói sâu sắc, ngắn gọn như Bác Hồ là: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi!”.

Nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 35 năm đổi mới (từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, năm 1986 đến nay), có thể thấy những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội.

Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Tổng Bí thư

Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 khép lại với những kỳ vọng to lớn được đặt ra, không chỉ cho giới văn nghệ sĩ, mà cả với “quốc dân”, như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sau Hội nghị này, công tác văn hóa của chúng ta sẽ có bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hoá Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đề ra những việc cần làm ngay, trong đó tập trung lan tỏa văn hóa trong các cấp, ngành, nâng cao khả năng thích ứng của văn hóa thông qua chuyển đổi số.



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham quan Triển lãm “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”
Ảnh: TTXVN

Nguyễn Phú Trọng cũng thẳng thắn chỉ ra rằng lĩnh vực văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó, vấn đề nổi cộm là văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí; phát triển các lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, còn phiến diện chưa đi vào chiều sâu, thực chất; thiếu những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tâm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hóa vẫn

bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền còn lớn...

“Những yếu kém, bất cập nêu trên chậm được giải quyết mặc dù đã được nhắc đi, nhắc lại trong nhiều văn kiện, nghị quyết của Đảng. Điều này đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của chúng ta” - Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh.

Những việc cần làm ngay

Những thách thức nêu trên đặt ra yêu cầu đổi mới, bứt phá hơn nữa trong lĩnh vực văn hóa, rộng hơn là nền văn hóa, để tinh thần văn hóa thấm sâu và thực sự là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu, động lực của công cuộc công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, đổi mới và hội nhập. Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lưu ý, có rất nhiều việc cần làm để chấn hưng văn hóa, song cần xác định rõ những việc cần làm ngay, trước hết để từng bước chấn hưng nền văn hóa trong thời kỳ mới.

Cùng với việc chấn chỉnh, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành về vai trò của văn hóa, một trong những vấn đề đáng chú ý đã được Tổng Bí thư chỉ ra, vừa phản ánh xu thế của thời đại, đồng thời là vấn đề sống còn, có tính thời sự nóng bỏng hiện nay, đó là “xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0”. Đề ra nội dung này, Tổng Bí thư đã cho thấy sự

nhạy bén, linh hoạt trong nắm bắt, thích ứng với những biến đổi của thời đại từ người đứng đầu Đảng ta; đồng thời phát đi mệnh lệnh hành động đối với tất cả các lĩnh vực còn đang chần chừ với công cuộc chuyển đổi số hiện được Chính phủ tập trung, dồn sức thực hiện.

Có thể thấy những năm qua, việc ứng dụng công nghệ số đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực và văn hóa không nằm ngoài cuộc. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, công tác số hóa trong lĩnh vực văn hóa dường như có phần chậm trễ hơn so với các ngành nghề, lĩnh vực khác. Khi đại dịch xảy ra, văn hóa, nghệ thuật là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Để tồn tại, các đơn vị hoạt động văn hóa nghệ thuật buộc phải tìm cách thích ứng với tình hình mới. Trong đó, công nghệ chính là chìa khóa của sự phát triển. Nhận thức được điều này, thời gian gần đây, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng đã có những chỉ đạo quyết liệt đối với toàn ngành, đó là: Xây dựng môi trường số hóa trong lĩnh vực văn hóa là điều chúng ta cần sớm triển khai một cách đồng bộ, có chiến lược lâu dài, góp phần định vị và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc - sự kiện được coi là “Hội nghị Diên Hồng” về văn hóa trong thời kỳ mới, 9 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam thời gian tới đã được Đảng ta xác định, trong đó đáng chú ý là nội dung “xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, đặc biệt là văn hóa trong Đảng trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội, văn hóa DN trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội”. Theo Trường Ban Tuyên giáo T.Ư Nguyễn Trọng Nghĩa, nội hàm của vấn đề này rất rộng, song tựu lại, như đúc kết rất dễ hiểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đó là chúng ta cần phải chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; coi trọng văn hóa nêu gương, văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân của tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.■

11 tháng, Bộ Giao thông vận tải giải ngân gần 32.000 tỷ đồng

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cho biết, tổng kế hoạch vốn năm 2021 của Bộ GTVT khoảng 43.401 tỷ đồng, đến nay, Bộ đã phân bổ, giao chi tiết toàn bộ số 42.996 tỷ đồng. Dự kiến, tháng 11/2021, Bộ giải ngân được 3.283 tỷ đồng; lũy kế 11 tháng giải ngân được 31.869 tỷ đồng, đạt 73,4% kế hoạch. Đề giải ngân hết kế hoạch vốn cả năm đạt tối thiểu 96% (tương đương kết quả năm 2020), đáp ứng mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ (giải ngân được 95 - 100% kế hoạch), từ nay tới ngày 31/01/2022, Bộ GTVT còn phải tiếp tục giải ngân khoảng 9.932 tỷ đồng. Trong đó, các dự án ODA lũy kế giải ngân được 4.339/6.758 tỷ đồng, đạt 64,2%, tới cuối năm phải giải ngân 1.629 tỷ đồng;

Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 1 lũy kế giải ngân được 11.892/14.585 tỷ đồng, đạt 81,5%, tới cuối năm còn phải giải ngân 2.243 tỷ đồng; các dự án trọng điểm, cấp bách lũy kế giải ngân được 5.914/8.317 tỷ đồng, đạt 71,1%, tới cuối năm còn phải giải ngân 2.153 tỷ đồng...

LÊ HÒA

Tổng kết 20 năm Nghị quyết số 13-NQ/TW và 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã

Tại Văn bản số 8555/VPCP-NN, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái yêu cầu Liên minh Hợp tác xã (HTX) Việt Nam làm việc, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-

NQ/TW và tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trong lĩnh vực phi nông nghiệp như phân công của Trường Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể và HTX tại các Quyết định: số 77/QĐ-BCĐKTTT ngày 03/8/2021, số 79/QĐ-BCĐKTTT ngày 09/8/2021, số 76/QĐ-BCĐKTTT ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo T.Ư tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết T.Ư 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, số lượng HTX nông nghiệp đã tăng 12.569 HTX. Từ năm 2012 đến nay, trung bình mỗi năm tăng thêm 800 HTX. Năm 2020, doanh thu của các HTX đạt bình quân 2,44 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên đạt 40,5 triệu đồng/năm, gấp 9,1 lần năm 2001.■ HỒNG ANH

Cơ cấu nguồn thu chưa thực sự cân bằng, bền vững

GS, TS. Trần Thọ Đạt - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Nhóm nghiên cứu đánh giá: Những năm gần đây, quy mô tương đối của NSNN giảm rõ rệt. Thu ngân sách từ gần 30% GDP trong nhiều năm đã giảm xuống còn hơn 23% GDP giai đoạn 2015-2018. Ngoài ra, ước lượng quy mô thu ngân sách hợp lý của Việt Nam hiện nay (với đặc điểm về thể chế, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên, xã hội...) là khoảng 23 - 24% GDP. Như vậy, quy mô NSNN của Việt Nam giai đoạn gần đây đã sát với mức hợp lý hơn, nhất là trong giai đoạn 2013-2016. Tuy vậy, từ năm 2017-2018, quy mô thu lại tăng cao hơn mức quy mô hợp lý này khoảng 8 - 10%.

Cơ cấu thu ngân sách theo sắc thuế cho thấy, thu NSNN đến từ 3 nguồn chính là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN và thuế xuất nhập khẩu (gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt trên hàng nhập khẩu). Tuy nhiên, số thu thuế với hoạt động xuất nhập khẩu đã giảm nhanh và sẽ tiếp tục giảm khi Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như các hiệp định thương mại tự do khác.

Cơ cấu theo nguồn cho thấy, số thu NSNN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội địa là nguồn thu đóng góp chính vào NSNN và có tốc độ tăng lớn nhất trong số các khoản thu. Tuy nhiên, thu nội địa tăng cho thấy, thâm hụt ngân sách có nguy cơ tăng khi kinh tế gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tính bền vững của thu NSNN. Trong thu nội địa, một nhóm các khoản thu giữ vai trò rất quan trọng là thu từ nhà đất (chiếm 13,8% trung bình giai đoạn 2016-2018), thế nhưng, trong nhóm này, khoản thu có tính chất một lần là thu từ giao quyền sử dụng đất chiếm tỷ lệ cao nhất. Khi thu NSNN vẫn phụ thuộc nhiều vào các nguồn tài nguyên không thể tái tạo thì nền kinh tế dễ

Cải cách hệ thống thuế, đảm bảo cơ cấu thu ngân sách bền vững

□ THÙY ANH

Số thu NSNN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội địa có tốc độ tăng lớn nhất trong số các khoản thu và đóng góp chính vào NSNN. Tuy nhiên, thu nội địa tăng cho thấy, thâm hụt ngân sách có nguy cơ tăng khi nền kinh tế gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tính bền vững của thu NSNN. Trong khi đó, một số nguồn thu khác tăng chưa tương xứng hoặc sụt giảm. Do vậy, Việt Nam cần cải cách hệ thống thuế, hướng đến cơ cấu thu NSNN bền vững.



Việt Nam cần cải cách hệ thống thuế, hướng đến cơ cấu thu NSNN bền vững

Ảnh tư liệu

bị rơi vào tình trạng “căn bệnh Hà Lan” (căn bệnh Hà Lan là mối quan hệ nhân quả rõ ràng giữa sự

thành phần kinh tế còn cho thấy sự sụt giảm mạnh mẽ trong đóng góp từ các DN. Tỷ lệ đóng góp

2006-2018 nhưng vẫn chưa tương xứng với tỷ lệ của nhóm này trong GDP một phần là do tình trạng

Ông Vũ Xuân Bách - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế - cho biết: Dự thảo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030 xác định mục tiêu cải cách hệ thống thuế hướng đến cơ cấu thu NSNN bền vững, bao quát toàn bộ nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới. Bảo đảm tự trọng thu nội địa, tự trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu hợp lý, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Cải cách công tác quản lý thuế theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện thể chế quản lý thuế về chống chuyển giá, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, sản xuất thông minh, giao dịch xuyên biên giới...

gia tăng phát triển kinh tế của một lĩnh vực cụ thể như tài nguyên thiên nhiên và sự suy giảm trong các lĩnh vực khác như lĩnh vực sản xuất hoặc nông nghiệp...)

Cơ cấu thu nội địa theo các

ngân sách của khu vực DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có xu hướng giảm đi, một phần là do các hoạt động chuyển giá. Tỷ lệ thu NSNN từ khu vực kinh tế tư nhân tăng lên trong giai đoạn

trốn thuế ở khu vực này diễn ra phổ biến. Điều này cho thấy quá trình cổ phần hóa DNNN cần phải diễn ra cùng với việc cải thiện hiệu quả thu ngân sách ở khu vực kinh tế tư nhân.

Nền ban hành thuế tài sản, tiếp tục giảm chi phí tuân thủ thuế

Từ những phân tích trên, Nhóm tác giả khuyến nghị, hệ thống thuế cần được cải cách nhằm giảm bớt gánh nặng thuế khóa, tạo nguồn thu ngân sách ổn định và cân bằng. Việt Nam cần nỗ lực để có thể ban hành loại thuế tài sản phù hợp như thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và nông nghiệp thay vì tăng các loại thuế đánh vào tiêu dùng. Bên cạnh đó, cần rà soát lại chính sách miễn, giảm thuế với các DN, nhất là DN FDI và công khai cho người dân biết, trên cơ sở đó tính toán phần thuế bị mất đi do miễn, giảm thuế. Chính phủ cũng cần tiếp tục tăng cường quản lý thuế nhằm chống thất thu ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và khu vực FDI.

Nguồn thu ngân sách không phải là thuế đang có xu hướng tăng, nguồn đóng góp lớn nhất trong số này là mục khác trong thu thường xuyên và thu về vốn. Về bản chất, các khoản thu này là tiền bán tài sản (chủ yếu là đất), đây là nguồn thu không bền vững. Trong tương lai gần, nguồn thu này sẽ nhanh chóng cạn kiệt và NSNN sẽ bị thâm hụt ngày càng nặng nề hơn nếu không có phương án cắt giảm chi tiêu hiệu quả và tìm nguồn thu bền vững hơn.

Ngoài ra, Việt Nam cần tiếp tục giảm chi phí tuân thủ thuế thông qua hệ thống thuế điện tử như việc Tổng cục Thuế hỗ trợ các phần mềm khai thuế cho người dân và DN. Khi hoàn thành việc khai và nộp thuế qua mạng, ngành thuế nên mở rộng việc hoàn thuế online để giảm thời gian chờ đợi và chi phí đi lại cho người dân. ■

Tăng vốn tín dụng...

(Tiếp theo trang 1)

mối quan hệ giữa thị trường tài chính với thị trường BĐS. Mặc dù tăng liên tục qua các năm song đến năm 2020, vốn đầu tư toàn xã hội vào kinh doanh BĐS cũng chỉ đạt gần 148.000 tỷ đồng và vào xây dựng đạt hơn 131.000 tỷ đồng, lần lượt chiếm 6,8% và 6,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội vào nền kinh tế. Để thị trường BĐS sớm phục hồi sau đại dịch, một mặt góp phần vào sự phục hồi chung của nền kinh tế, mặt khác tạo tiền đề cho những lĩnh vực kinh tế liên quan đến BĐS phục hồi thì nguồn vốn tín dụng phát triển thị trường BĐS trong bối cảnh chịu tác động mạnh của dịch bệnh đóng vai trò quan trọng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 30/9/2021, dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS đạt 682.594 tỷ đồng (tính đến ngày 30/6/2021 là

672.224 tỷ đồng). Trong đó, dư nợ tín dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án phát triển nhà ở đạt 168.687 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 24,7% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với các dự án văn phòng (cao ốc) cho thuê đạt 38.991 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 5,7% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất đạt 28.326 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,1% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với các dự án khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng đạt 26.919 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với các dự án nhà hàng, khách sạn đạt 53.348 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7,8% tổng dư nợ tín dụng đối

với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với cho vay xây dựng, sửa chữa nhà để bán, cho thuê đạt 105.558 tỷ đồng, chiếm 15,5% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với cho vay mua quyền sử dụng đất đạt 73.833 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,8% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS. Dư nợ tín dụng đối với đầu tư kinh doanh BĐS khác đạt 186.932 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 27,4% tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh BĐS.

Bản chất vốn tín dụng ngân hàng không phải là nguồn vốn chủ yếu cho thị trường BĐS do tính chất cơ bản là ngắn và trung hạn đi đôi với lãi suất nói riêng và chi phí vay vốn nói chung tương đối cao, song do đặc điểm thị trường tín dụng ngân hàng Việt Nam có quy mô lên tới trên 100% GDP nên khơi thông nguồn vốn này tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của thị trường BĐS, đặc biệt là nhằm phục hồi thị trường BĐS sau dịch bệnh.

Tăng trưởng tín dụng vào BĐS đã có xu hướng chậm lại rõ rệt, nếu năm 2018 tăng khoảng 26,76% thì năm 2019 chỉ tăng 21% và năm 2020 thậm chí chỉ còn tăng 11,89%. Tín dụng BĐS tăng thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng nói chung không chỉ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến cho các hoạt động kinh tế bị hạn chế mà còn do tâm lý e ngại cấp tín dụng cho BĐS vẫn tồn tại bất chấp tỷ trọng tín dụng BĐS vẫn ở mức an toàn. Rõ ràng, tăng trưởng tín dụng BĐS chỉ được phục hồi và thông qua đó hỗ trợ thị trường BĐS sau dịch bệnh khi và chỉ khi cơ quan quản lý, các tổ chức tín dụng mạnh dạn hướng dòng vốn tín dụng vào thị trường BĐS trên cơ sở đánh giá chính xác mức độ rủi ro cho vay BĐS trong mối tương quan với rủi ro cấp tín dụng cho các lĩnh vực kinh tế khác, đồng thời áp dụng các biện pháp giãn hoãn nợ tháo gỡ khó khăn do dịch bệnh gây ra đối với khách hàng vay tín dụng BĐS tương tự như các khách hàng khác của tổ chức tín dụng. ■

Tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do

Tính đến tháng 11/2021, Việt Nam đã ký kết thành công 15 FTA với các đối tác thương mại quan trọng hàng đầu, hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội về tăng trưởng kinh tế, đa dạng hoá thị trường xuất nhập khẩu, tạo ra những động lực đổi mới trong nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân.

Việc tham gia các FTA đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam. Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt trên 545 tỷ USD trong năm 2020. Chỉ trong 2 quý đầu năm 2021 đã ghi nhận Việt Nam có 5 mặt hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD và 25 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD.

Dẫn chứng về thị trường ASEAN và một số nước mà Việt Nam đã có FTA như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và New Zealand, ông Lương Hoàng Thái - Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên (Bộ Công Thương) - cho biết, việc ký kết và thực thi các FTA đã thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường này. So với thời điểm bắt đầu tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1996, kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang các nước ASEAN đã tăng hơn 9 lần, từ 5,9 tỷ USD năm 1996 lên hơn 53 tỷ USD trong năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đối tác FTA của ASEAN cũng đạt được những bước tăng trưởng đáng kể, xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc tăng trưởng 15 lần sau hơn 15 năm, sang Hàn Quốc tăng 6 lần, sang Ấn Độ tăng 5,2 lần và sang Nhật Bản tăng 3 lần...

Với Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) - đánh giá, kết quả của năm đầu thực thi Hiệp định đã thể hiện tác động tích cực trong hỗ trợ DN ứng phó với khó khăn và trở ngại của đại dịch Covid-19. Trao đổi thương mại hai chiều Việt Nam

Các FTA trợ lực cho nền kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19

□ QUỲNH ANH

Theo đánh giá của Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên, trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp, đa số các quốc gia chịu nhiều tác động về kinh tế - xã hội do đại dịch Covid-19 bùng phát, Việt Nam vẫn không ngừng mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, quan hệ đối tác chiến lược với các nền kinh tế lớn trên thế giới thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA). Đây chính là trợ lực quan trọng của nền kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19.



Các FTA chính là trợ lực quan trọng để phục hồi, phát triển kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19
Ảnh tư liệu

- EU đã đạt 54,6 tỷ USD, tăng trưởng 11,9% so với cùng kỳ. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt 38,5 tỷ USD, tăng 11,3%. Còn EU xuất khẩu sang Việt Nam đạt 16,2 tỷ USD, tăng 12,4%. Một con số đáng chú ý được Bộ Công Thương thống kê và chỉ ra là kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sử dụng C/O mẫu EUR.1 đạt khoảng 7,71 tỷ USD. Kết quả này cho thấy nhiều DN Việt Nam đã chú ý tận dụng cơ hội từ việc cắt giảm thuế quan của EU theo EVFTA.

Bên cạnh đó, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) đã được thực thi kể từ đầu năm 2021, giúp cho quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Anh không bị đứt gãy trong bối cảnh Anh rời khỏi

EU và mang lại nhiều kết quả tích cực trong bối cảnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Trong 10 tháng năm 2021, thương mại 2 chiều Việt Nam - Anh đạt gần 5,5 tỷ USD. Việt Nam xuất khẩu sang Anh đạt 4,735 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2020 và nhập khẩu từ Anh đạt 706 triệu USD, tăng 25,3%.

Góp phần tích cực vào tăng trưởng và phục hồi kinh tế

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải nhận định, cùng với những tác động tích cực trong việc thúc đẩy xuất nhập khẩu, các FTA thế hệ mới với những tiêu chuẩn cao, mức độ cam kết sâu, phạm vi bao phủ rộng sẽ giúp Việt Nam đi xa hơn trong quá trình đổi mới thể chế kinh tế, minh bạch hóa thủ tục hành

chính, từ đó xây dựng môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi hơn cho DN và người dân, góp phần vào tăng trưởng và phục hồi kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19.

Thời điểm này, Việt Nam đang tiếp tục trông đợi những tín hiệu vui trong hoạt động xuất nhập khẩu khi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) giữa 10 quốc gia thành viên ASEAN và 5 nước đối tác của ASEAN là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Theo Vụ Chính sách thương mại đa biên, RCEP sẽ giúp tối đa hóa các lợi ích kinh tế, đặc biệt là quy tắc xuất xứ và tạo thuận lợi cho thương mại, góp phần củng cố các chuỗi cung ứng khu vực và phục

hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19.

Các chuyên gia đánh giá rằng, RCEP dự kiến sẽ giúp tạo lập một thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài cho các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện chính sách xây dựng nền sản xuất định hướng xuất khẩu của Việt Nam. Bởi RCEP sẽ tạo thành một thị trường với quy mô 2,2 tỷ người tiêu dùng, chiếm khoảng 30% dân số thế giới và GDP khoảng 26.200 tỷ USD, tương đương khoảng 30% GDP toàn cầu và trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất trên thế giới xét về quy mô dân số.

Theo cam kết, RCEP sẽ tiến tới loại bỏ ít nhất 92% dòng thuế nhập khẩu giữa các quốc gia ký kết trong vòng 20 năm, sẽ thiết lập các quy tắc chung cho thương mại điện tử, thương mại và quyền sở hữu trí tuệ. Đặc biệt, RCEP được thiết kế nhằm cắt giảm chi phí và thời gian cho các thương nhân khi cho phép họ xuất khẩu hàng hóa sang bất kỳ quốc gia ký kết thỏa thuận nào mà không cần đáp ứng các yêu cầu riêng biệt của từng quốc gia.

Trong bối cảnh hiện nay, RCEP không chỉ tạo thuận lợi cho thương mại và tự do hóa đầu tư mà còn thúc đẩy việc khôi phục kinh tế, cũng như sự thịnh vượng lâu dài của khu vực khi hứa hẹn mang lại thêm 209 tỷ USD hàng năm trong doanh thu toàn cầu và 500 tỷ USD cho thương mại thế giới vào năm 2030. Điều này sẽ mở thêm cơ hội cho DN Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia các chuỗi giá trị mới trong khu vực, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài. Thậm chí, Việt Nam và các nước ASEAN có thể trở thành trung tâm thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó, Việt Nam được đánh giá là một điểm đến an toàn và hấp dẫn. ■

Sẽ giảm tối đa 30 phút/1 lần giao dịch tại Bộ phận một cửa của ngành thuế

Tổng cục Thuế vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2021, Tổng cục Thuế phấn đấu hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 40% trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ phận một cửa. Năm 2022, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thuế các cấp để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phấn đấu tối thiểu 30% người nộp thuế khi thực hiện thủ tục hành chính thuế không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó) hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu. Cùng với đó, giảm

thời gian chờ đợi của người dân, DN tại Bộ phận một cửa xuống tối đa 30 phút/1 lần giao dịch. **MINH ANH**

Lễ vinh danh IR Awards 2021 sẽ được tổ chức ngày 07/12

Ngày 07/12 tới đây, Lễ vinh danh IR Awards 2021 sẽ được tổ chức tại TP. HCM nhằm công bố kết quả Bình chọn và tôn vinh những DN niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2021. Sự kiện do Vietstock, Hiệp hội VAFE và báo FILI đồng tổ chức, hứa hẹn sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động IR tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Trải qua nhiều vòng khảo sát và định lượng kỹ càng đối với 724 DN niêm yết, 45 DN tiêu biểu tiếp tục phải vượt qua bộ tiêu chí khắt khe nhất từ sự đánh giá chuyên môn IR của 31 định chế tài chính hàng đầu, cùng với sự đồng thuận bình chọn của cộng đồng nhà đầu tư, để trở thành Top 3 đơn vị xuất sắc nhất cho danh hiệu DN niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2021. **H.NHUNG**

FECON phát hành thành công hơn 32 triệu cổ phiếu

Công ty Cổ phần FECON (FCN) vừa thông báo đã phát hành xong 32 triệu cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Trong đó, Công ty Cổ phần Raito Kogyo (nhà đầu tư nước ngoài) mua 16 triệu cổ phiếu, còn lại 16 triệu cổ phiếu phân phối cho Quỹ Đầu tư hạ tầng Red One (nhà đầu tư trong nước). Tỷ lệ nắm giữ của hai nhà đầu tư này lần lượt là 25,51% và 10,16% vốn tại FCN. Với giá bán bình quân 13.000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền FCN thu được từ đợt chào bán là 416 tỷ đồng.

Như vậy, vốn điều lệ của FECON tăng từ 1.254 tỷ đồng lên 1.574 tỷ đồng. Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tăng từ 125,4 triệu lên 157,4 triệu đơn vị. Mục đích phát hành thêm nhằm bổ sung nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực về vốn để kịp thời thực hiện các kế hoạch đầu tư kinh doanh đã đặt ra của Công ty. ■ **HÔNG ANH**

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán nhằm giải quyết những thách thức chung của khu vực

□ Bài và ảnh: N. LỘC - D. THIÊN

Đây cũng là vấn đề được các đại biểu tập trung thảo luận tại Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán hợp tác về công tác quản lý nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công” do KTNN Việt Nam tổ chức ngày 30/11 với sự tham gia của một số thành viên Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), các đối tác phát triển gồm Quỹ Kiểm toán và Trách nhiệm giải trình Canada (CAAF), Ngân hàng Thế giới.

Đề cao sự vào cuộc trách nhiệm, chủ động của các SAI

Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay sau khi chủ đề kiểm toán được thông qua tại Cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 55 ngày 27/7/2020, các cơ quan KTNN Việt Nam, Thái Lan và Myanmar đã có sự trao đổi, phối hợp chặt chẽ, cùng nhau ký Tuyên bố cam kết kèm theo Điều khoản tham chiếu thực hiện.

Theo đó, cuộc kiểm toán sẽ bám sát Hướng dẫn về thực hiện kiểm toán hợp tác số 9000 của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), áp dụng hình thức kiểm toán song song, loại hình kiểm toán hoạt động và được tiến hành đồng thời bởi 3 SAI. Mỗi SAI có thể lựa chọn niên độ kiểm toán và phương pháp kiểm toán phù hợp với nhu cầu cũng như mối quan tâm của mỗi nước song phải đảm bảo đạt được mục tiêu chung đã thống nhất. KTNN Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm dẫn dắt các SAI trong cuộc kiểm toán; tạo dựng cơ chế trao đổi thông tin và hợp tác với các bên liên quan nhằm đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng của cuộc kiểm toán.

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện SAI Thái Lan - Chủ tịch ASOSAI

Cuộc kiểm toán hợp tác “Việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)” do KTNN Việt Nam chủ trì, với sự tham gia của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) Thái Lan, Myanmar đã được tổ chức thành công với nhiều kết quả đáng chú ý, qua đó giúp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nước sông Mê Công. Thông qua cuộc kiểm toán, nhiều kinh nghiệm quý về kiểm toán nguồn nước và cách thức tổ chức kiểm toán hợp tác hiệu quả đã được các SAI rút ra, từ đó hướng đến nỗ lực chung của ASOSAI nhằm kiến tạo khu vực phát triển bền vững.



Các đại biểu KTNN Việt Nam tham dự Hội thảo

nhệm kỳ 2021-2024 - bày tỏ cảm ơn KTNN Việt Nam với tư cách là Trưởng Dự án đã đóng góp tích

thách thức từ đại dịch Covid-19; đồng thời nhấn mạnh, cuộc kiểm toán cũng học hỏi các kỹ thuật mới

nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện SDGs như: Hoàn thành việc xây

Nhằm mục tiêu thực hiện các cam kết, giải pháp đề ra tại Tuyên bố Hà Nội được thông qua tại Đại hội ASOSAI 14 với chủ đề “Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững”, KTNN Việt Nam trên cương vị Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 đã đề xuất và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các SAI trong việc triển khai cuộc kiểm toán hợp tác quốc tế, với sự tham gia của SAI Việt Nam, Thái Lan, Myanmar và sự hỗ trợ kỹ thuật của nhiều tổ chức quốc tế. Những kết quả quan trọng từ cuộc kiểm toán đã minh chứng cho nỗ lực của ASOSAI nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng trong việc chia sẻ kiến thức, hợp tác nâng cao năng lực thực hiện kiểm toán môi trường; đồng thời khẳng định vai trò, vị thế và nỗ lực của ASOSAI trong thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về SDGs.

cực trong việc thúc đẩy Dự án kiểm toán hợp tác về công tác quản lý nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công thành công, trong điều kiện còn hạn chế và nhiều

của mô hình kiểm toán SDGs do Cơ quan Sáng kiến phát triển của INTOSAI xây dựng và các khóa đào tạo về kiểm toán liên quan đến SDGs. Đặc biệt, những kinh nghiệm mang lại từ cuộc kiểm toán được chia sẻ sẽ góp ích rất lớn cho các hoạt động kiểm toán tương tự của các SAI, từ đó hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Tại Hội thảo, ông Đinh Văn Dũng - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III, Trưởng Đoàn kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện SDGs của KTNN Việt Nam - cho biết, những kết quả đạt được từ cuộc kiểm toán hợp tác là rất lớn. Chính phủ 3 nước đã có sự quan tâm, chú trọng và đưa ra nhiều giải pháp trong công tác quản lý

dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 phù hợp với tình hình của mỗi quốc gia; ban hành các quy định, văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên nước; đầu tư cơ sở hạ tầng, nguồn lực cần thiết và tổ chức giám sát nguồn nước; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công...

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hướng đến sự phát triển bền vững

Thời gian qua, KTNN Việt Nam với vai trò là đơn vị chủ trì đã chủ động tiến hành khảo sát, phối hợp với cơ quan chuyên môn, các chuyên gia môi trường trong việc tư vấn, xây dựng Đề

cương kiểm toán sát với thực tiễn, mang tính khả thi cao để chia sẻ, thống nhất với các SAI cùng tham gia... Trên cơ sở đó, các SAI đã xây dựng kế hoạch kiểm toán với các mục tiêu, nội dung, phương pháp kiểm toán phù hợp điều kiện thực tiễn và Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về SDGs tại mỗi quốc gia.

Tại Hội thảo, các SAI cũng tập trung chia sẻ, làm rõ hơn về các vấn đề được quan tâm như việc ứng dụng công nghệ viễn thám trong quá trình tổ chức triển khai kiểm toán; các vấn đề có liên quan đến kiểm toán nguồn nước; việc giải quyết các vấn đề xuyên biên giới liên quan đến nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công... Trong tham luận gửi đến Hội thảo, đại diện SAI Ấn Độ cũng chia sẻ nhiều kinh nghiệm, bài học khi thực hiện kiểm toán nguồn nước. Theo đó, cơ quan này nhấn mạnh đến tính thời điểm kiểm toán phù hợp sẽ giúp thúc đẩy hiệu lực, hiệu quả của các khuyến nghị kiểm toán, như: Chấp nhận các khuyến nghị và hành động theo dõi kịp thời; thu hút sự chú ý của Chính phủ; tăng cường các kế hoạch hành động hằng năm; cách tiếp cận kiểm toán tích hợp...

Với vai trò điều hành, KTNN đã trực tiếp trao đổi, giải đáp nhiều vấn đề được các SAI, các tổ chức quan tâm, đồng thời điều phối thảo luận các vấn đề trong khuôn khổ Hội thảo. Trước vấn đề được đại diện CCAF quan tâm liên quan đến việc giải quyết vấn đề sau cuộc kiểm toán hợp tác này, đại diện KTNN Việt Nam cho biết, sau khi có báo cáo kiểm toán, Chính phủ Việt Nam đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng nỗ lực trong việc giải quyết vấn đề ngập mặn của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng như tiếp tục chung tay với các nước trên lưu vực sông Mê Công để hạn chế sự ô nhiễm nguồn nước tại đây.

Phát biểu bế mạc Hội thảo, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đoàn Anh Thor đánh giá cao và khẳng định những ý kiến được chia sẻ trong Hội thảo sẽ là những kinh nghiệm quý báu để các SAI cùng nghiên cứu, từ đó tiếp tục hoàn thiện quy trình, phương pháp thực hiện kiểm toán lĩnh vực tài nguyên nước. “Sau Hội thảo, KTNN Việt Nam sẽ tổng hợp những kinh nghiệm, ý kiến, đề xuất và khuyến nghị chuyên môn để chia sẻ với các thành viên ASOSAI với mong muốn đóng góp và lan tỏa kho tri thức chung về kiểm toán hợp tác trong quản lý nguồn nước gắn với SDGs” - Phó Tổng Kiểm toán nhà nước cho biết, đồng thời nhấn mạnh: Trong bối cảnh các nước đang phải đối mặt với đại dịch Covid-19 để duy trì trạng thái bình thường mới, việc tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và thông lệ tốt của các SAI còn giúp giải quyết tốt các thách thức.■

Hoạt động kiểm toán...

(Tiếp theo trang 2)

Để tiếp tục nâng cao kết quả, hiệu quả công tác PCTN trong hoạt động kiểm toán, tại Tọa đàm, các chuyên gia, nhà khoa học đề xuất, thời gian tới, KTNN cần tiếp tục tăng cường kiểm toán đối với các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo đúng quy định của Luật KTNN và Luật PCTN; đẩy mạnh kiểm toán chuyên đề, tăng cường và tập trung kiểm toán những lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án giao thông... Đồng thời, tập trung kiểm toán đánh giá hiệu lực, hiệu quả, chú trọng phát hiện các bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật, những rào cản ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nhanh và bền vững để kiến nghị với Đảng, Nhà nước hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật đảm bảo chặt chẽ; tiếp tục hoàn thiện Luật KTNN theo hướng đảm bảo bao quát nhiệm vụ của KTNN đối với việc kiểm tra, kiểm soát nguồn lực tài chính công, tài sản công.■

Tin và ảnh: LÊ HÒA

Kiến thức - Kinh nghiệm

Kinh nghiệm quốc tế trong kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế

□ ThS. BÙI THỊ MINH NGỌC - Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và ThS. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN - KTNN chuyên ngành II

Kết quả kiểm toán quản lý chất thải y tế của một số SAI

Hướng dẫn kiểm toán công tác quản lý chất thải của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) đưa ra một số gợi ý về chủ đề kiểm toán chất thải như: Kiểm toán các chính sách, chiến lược về quản lý chất thải; kiểm toán đánh giá các tác động của chính sách quản lý chất thải; kiểm toán đánh giá công tác phối hợp của các cơ quan trong quản lý chất thải. Còn Hướng dẫn thực hiện kiểm toán môi trường của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASO-SAI) nhấn mạnh công tác kiểm toán cần tập trung vào một số nội dung như: Đánh giá việc xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải; các chính sách/luật/quy tắc về chất thải; chiến lược giảm thiểu, sử dụng lại và tái chế các chất thải; thu thập và phân loại chất thải; xử lý chất thải phù hợp; cơ chế trách nhiệm phù hợp; mức độ đầy đủ của cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý chất thải.

Dựa trên các hướng dẫn này, các SAI đã xây dựng mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi quốc gia. Chẳng hạn, SAI Chi Lê thực hiện kiểm toán công tác quản lý chất thải bệnh viện trên phạm vi toàn quốc với 45 bệnh viện công lập (24% cả nước) và 36 cơ sở chăm sóc sức khỏe. Kết quả kiểm toán cho thấy công tác xây dựng, ban hành văn bản của Bộ Y tế không đảm bảo hiệu lực; hầu hết các cơ sở được kiểm toán đều không có quy định nội bộ để cụ thể hóa cách thức quản lý chất thải phát sinh; một số bệnh viện được trang bị hệ thống lò đốt rác không đảm bảo kỹ thuật dẫn đến lượng lớn khí thải, hóa chất xả ra gây ô nhiễm không khí; tình trạng đốt chất thải trái phép còn diễn ra...

Hiện nay, KTNN chưa có hướng dẫn cụ thể đối với lĩnh vực kiểm toán chất thải y tế. Do vậy, tùy theo phạm vi, mục tiêu, nội dung của cuộc kiểm toán, các đoàn kiểm toán có thể xem xét, áp dụng các cẩm nang, hướng dẫn kiểm toán chất thải của các tổ chức kiểm toán khu vực, quốc tế và học hỏi kinh nghiệm của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) để áp dụng một cách phù hợp.



Các đoàn kiểm toán có thể học hỏi kinh nghiệm của các SAI trong kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế
Ảnh: TTXVN

SAI Nam Phi kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan lập pháp nhằm đánh giá công tác quản lý chất thải y tế (thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý) và điều kiện cơ sở hạ tầng của 22/556 cơ sở y tế trên 5 bang cả nước. Kết quả kiểm toán chỉ ra rằng, các bệnh viện không cung cấp được các bằng chứng về việc chuyên giao chất thải y tế cho các cơ sở đảm bảo điều kiện, đồng thời không có biện pháp theo dõi, chứng minh các cơ sở này xử lý chất thải đúng quy định. Nhiều bệnh viện thu gom chất thải y tế nguy hại chung với chất thải thông thường và các thiết bị lưu trữ chất thải không đảm bảo tiêu chuẩn, không được phân loại theo mã màu tương ứng...

Thông qua các cuộc kiểm toán, SAI Trung Quốc cũng phát hiện các bệnh viện chưa có hệ thống kiểm soát chất thải y tế nội bộ đầy đủ và chặt chẽ dẫn tới không kiểm soát được số lượng và nguồn gốc chất thải. Một số bệnh viện không tuân thủ quy tắc về cảnh báo chất thải trên các bao bì, thiết bị lưu chứa, phương tiện vận chuyển chất thải; không có đầy đủ trang thiết bị quản lý chất thải...

Bài học kinh nghiệm đối với Kiểm toán nhà nước Việt Nam

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, hầu hết các SAI đều xây dựng mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán xoay quanh hoạt động quản lý chất thải y tế của cơ quan quản lý nhà

nước cũng như các bệnh viện từ khâu xây dựng cơ sở pháp lý, ban hành văn bản, quy phạm pháp luật; xem xét quy trình phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải; việc bố trí cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị quản lý chất thải y tế... Một số SAI hướng đến việc đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của việc sử dụng các nguồn tài chính công, tài sản công để phục vụ công tác xử lý chất thải y tế hoặc tập trung vào việc thống kê, tổng hợp lượng chất thải y tế phát sinh và được xử lý. Ngoài ra, phương pháp kiểm toán cũng có sự khác nhau về phạm vi kiểm toán chi tiết tại từng bệnh viện cụ thể hoặc kiểm toán tổng hợp tại cơ quan quản lý và sử dụng phương

pháp lập phiếu khảo sát để đánh giá các bệnh viện. Các SAI cũng áp dụng tổng hợp nhiều phương pháp, thủ tục kiểm toán khác nhau.

Kết hợp giữa kinh nghiệm kiểm toán của các SAI và thực trạng quản lý chất thải y tế tại Việt Nam, các cuộc kiểm toán trong thời gian tới do KTNN thực hiện cần tập trung vào mục tiêu đánh giá tính hiệu lực, tính tuân thủ trong công tác quản lý và xử lý chất thải y tế của cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở y tế.

Theo mục tiêu này, đoàn kiểm toán cần đánh giá 4 nội dung: Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế; trách nhiệm của các cơ sở y tế trong công tác quản lý chất thải y tế; công tác xử lý nước thải y tế tại các cơ sở y tế; công tác xử lý chất thải rắn y tế tại cơ sở y tế.

Tương ứng với các nội dung kiểm toán là các tiêu chí như: Các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất thải y tế có được xây dựng, ban hành, phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, xử lý chất thải y tế và giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra có được tổ chức thường xuyên và kịp thời. Công tác đầu tư, nâng cấp, duy tu sửa chữa các công trình, hệ thống xử lý chất thải y tế có được thực hiện với kế hoạch, nguồn vốn, tiến độ phù hợp và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy trình, trình tự, thủ tục đầu tư hay không...

Đối với việc xử lý chất thải y tế, các tiêu chí kiểm toán gồm: Hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế có được xây dựng đảm bảo theo thiết kế được phê duyệt và công suất đáp ứng đủ nhu cầu thực tế; hệ thống thu gom, xử lý nước thải có được quản lý, vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, ổn định theo các quy trình, quy định của pháp luật và văn bản quản lý nội bộ liên quan; các cơ sở y tế thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải y tế đảm bảo quy trình, trình tự theo quy định đối với từng loại chất thải; các đơn vị dịch vụ xử lý chất thải y tế có đảm bảo xử lý phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường hiện hành...■

các chuyên gia, nhà nghiên cứu của các nước trên thế giới. Mục tiêu của Diễn đàn này nhằm góp phần làm rõ thêm các căn cứ khoa học và thực tiễn để cùng với Chính phủ thiết kế một gói giải pháp về tài khóa, tiền tệ để cụ thể hóa chủ trương, kết luận của T.Ư tại Hội nghị T.Ư 4 (khóa XIII) và Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV về chiến lược tổng thể phòng, chống dịch Covid-19, phục hồi kinh tế, thích ứng an toàn với mọi diễn biến của dịch bệnh. Nhiều nghiên cứu về vấn đề này đã được thực hiện trong thời gian qua, trong đó có nghiên cứu của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Nhóm chuyên gia, nhà nghiên cứu.

Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, phải có đánh giá tác động hết sức kỹ lưỡng vì dưới tác động của dịch Covid-19, kinh tế thế giới liên tục có sự thay đổi. Cùng với đó là phải đánh giá đúng, trúng tác động của đại dịch đối với tình

Giải pháp...

hình kinh tế - xã hội ở trong nước, xác định được mức độ thiệt hại và khả năng phục hồi của nền kinh tế, xác định lĩnh vực cần tập trung hỗ trợ để phục hồi và phát triển, hay xác định lĩnh vực nào "trong nguy có cơ", có tiềm năng (ví dụ các lĩnh vực kinh tế số hóa, xanh hóa, công nghệ thông tin...) để có thể đẩy nhanh tốc độ phục hồi và tác động lan tỏa đối với nền kinh tế.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu các giải pháp ngắn hạn cũng phải đặt trong tổng thể dài hạn, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững chứ không thể đưa ra các chính sách có thể giúp phục hồi kinh tế trong ngắn hạn, trước mắt nhưng lại gây bất ổn vĩ mô trong dài hạn.

(Tiếp theo trang 1)

Theo Chủ tịch Quốc hội, trên cơ sở đánh giá tác động và phân tích dự địa của chính sách tài chính, tiền tệ phải xác định rõ các nguyên tắc, quy mô, liều lượng, trọng tâm của chính sách tập trung vào các lĩnh vực nào, phân bổ vào đâu và phải có đề xuất cụ thể về phương thức huy động nguồn lực, các giải pháp liên quan đến lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

Hiện nay, Chính phủ đã thiết kế Đề án xây dựng cơ chế, chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ kịp thời triển khai Chương trình tổng thể phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong tuần trước, với tinh thần chuẩn bị từ sớm, từ xa, Lãnh đạo Quốc hội đã dành hai ngày làm việc với Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội để nghe và cho ý kiến về

Đề án này cùng với 4 nội dung khác dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp bất thường. Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, tùy thuộc vào chất lượng chuẩn bị mới xác định thời điểm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo xin ý kiến T.Ư, Quốc hội về việc tổ chức kỳ họp bất thường.

Tại buổi làm việc, Lãnh đạo Quốc hội đã nghe Thường trực Ủy ban Kinh tế và Nhóm chuyên gia, nhà nghiên cứu báo cáo kết quả nghiên cứu và cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chính sách tài chính, tiền tệ hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các căn cứ, yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ, dự địa và khả năng thực hiện, các nguyên tắc, quy mô, liều lượng, trọng tâm của chính sách và giải pháp huy động nguồn lực...■

Theo TTXVN

Trong khuôn khổ cuộc kiểm toán hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2019, KTNN đã xác định một trong những tiêu chí cần đánh giá là công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch các điểm tập kết xử lý rác thải có tác động đến môi trường và sinh hoạt của người dân xung quanh, việc lựa chọn và áp dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt có ảnh hưởng đến môi trường và sinh hoạt của người dân hay không.

Quy hoạch của địa phương chưa phù hợp với quy hoạch chung

Tại Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030, trong đó tỉnh Bình Dương được phê duyệt 4 cơ sở xử lý chất thải rắn (cơ sở xử lý Chánh Phú Hòa huyện Bến Cát, cơ sở xử lý Tân Long huyện Phú Giáo, cơ sở xử lý Tân Mỹ huyện Tân Uyên) thuộc nhóm dự án ưu tiên đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn đến năm 2020 và nằm trong phạm vi ảnh hưởng đến các đoạn sông đang là nguồn cấp nước phải áp dụng công nghệ xử lý tái chế, thu hồi chất thải rắn, chế biến phân hữu cơ, đốt thu hồi năng lượng, không chôn lấp chất thải rắn hữu cơ và chất thải rắn nguy hại. Tại địa phương, UBND tỉnh Bình Dương cũng đã phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể quản lý xử lý chất thải rắn tại Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 10/9/2012.

Qua kiểm tra tình hình quy hoạch và thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh Bình Dương, KTNN đã phát hiện một số hạn chế, bất cập. Cụ thể, tại địa phương chưa tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Kỳ II

Bất cập trong thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn

□ PHÚC KHANG

Từ những bất cập được phát hiện qua kiểm toán việc thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh Bình Dương, KTNN đã kiến nghị UBND tỉnh Bình Dương phải rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch theo yêu cầu Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời rà soát, xây dựng và thực hiện các giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn hiện hữu và cải tạo, xử lý, kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn khác nhằm bảo vệ nguồn nước trong toàn lưu vực.



Dây chuyền phân loại rác sinh hoạt tại cơ sở xử lý chất thải rắn Chánh Phú Hòa huyện Bến Cát Ảnh: ST

xây dựng, quy hoạch chuyên ngành quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Địa phương chưa rà soát, xây dựng và thực hiện các giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn hiện hữu

và cải tạo, xử lý, kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn khác nhằm bảo vệ nguồn nước trong toàn lưu vực. Tỉnh cũng chưa rà soát và lập kế hoạch sử dụng đất cho các trạm trung chuyển theo quy hoạch (Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng). Theo KTNN, các bất cập nêu trên chưa tuân thủ theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Quyết định số 07/QĐ-TTg.

Sau thời điểm Quyết định số 07/QĐ-TTg có hiệu lực, địa phương tiếp tục ban hành các văn bản phê duyệt nội dung về quy hoạch khu chôn lấp, ô chôn lấp chưa phù hợp quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai. Cụ thể, ngày 27/4/2015, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1062/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương và Quyết định số 1063/QĐ-UBND phê duyệt Đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương. Trong đó, tỉnh Bình Dương phê duyệt quy hoạch diện tích của khu chôn lấp là 14,64ha và ô chôn lấp, nhà máy xử lý nước ri rác 18,34ha. Ngày 10/10/2019, UBND tỉnh đã có Công văn số 5171/UBND-KTN về việc đầu tư xây dựng các ô chôn lấp hợp vệ sinh kết hợp phát điện tại Khu liên hiệp xử lý chất

thải rắn Nam Bình Dương, trong đó chấp thuận cho đầu tư xây dựng bổ sung các ô chôn lấp số 4B, 5 và 5B (ô chôn lấp số 4B đã đưa vào hoạt động thử nghiệm năm 2020, riêng ô chôn lấp số 5 và 5B chưa triển khai).

Tiến độ xây dựng cơ sở xử lý chất thải chậm

Cùng với những phát hiện trên, KTNN cũng chỉ ra rằng, tỉnh Bình Dương chưa triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch được phê duyệt, chưa xây dựng 2 cơ sở xử lý chất thải rắn theo tiến độ được phê duyệt thuộc nhóm dự án ưu tiên đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn đến năm 2020; chậm áp dụng công nghệ xử lý tái chế theo quy định tại cơ sở xử lý Nam Bình Dương, đến năm 2019, tỷ lệ chôn lấp rác thải rắn là 57%, chưa tuân thủ quy định công nghệ xử lý đối với các khu vực nằm trong phạm vi ảnh hưởng đến các đoạn sông đang là nguồn cấp nước.

Thêm vào đó, tỉnh Bình Dương chưa thực hiện đúng một số chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2474/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt đề án Quy hoạch tổng thể quản lý xử lý chất thải rắn đến năm 2030. Minh chứng cụ thể được KTNN chỉ ra là địa phương chưa đạt chỉ tiêu 80% khối lượng chất thải rắn

được phân loại tại nguồn (chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn đang trong giai đoạn triển khai thực hiện thí điểm tại một số xã của 4 huyện/thị). Tỷ lệ tái chế đến năm 2019 đạt 43%, trong khi theo kế hoạch tỷ lệ tái chế là 85%; chưa ban hành lộ trình tăng mức thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt để đảm bảo cân bằng nguồn chi hoạt động chất thải rắn.

Hơn nữa, tỉnh cũng chưa triển khai xây dựng 4 trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt. Công suất tại trạm ép rác kín trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một chưa xây dựng đủ công suất 150 tấn/ngày, đêm. Theo Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình được phê duyệt, Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bình Dương - đơn vị được phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động giai đoạn 11 với công suất 45 tấn/ngày, đêm - đã không đảm bảo công suất phục vụ lưu chứa lượng rác trên địa bàn, mặc dù địa phương đã bố trí diện tích đất xây dựng.

Đáng chú ý, tại các huyện, thị vẫn chưa quy hoạch các điểm tập trung, tập kết rác thải sinh hoạt. Việc thu gom, vận chuyển thực hiện dọc theo các tuyến đường đã làm tăng cự ly vận chuyển, làm tăng kinh phí ngân sách phải thanh toán, điều này là chưa tuân thủ quy định tại điểm c, khoản 7, Điều 32 Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương.

Từ những bất cập trên, KTNN kiến nghị UBND tỉnh Bình Dương rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch theo yêu cầu Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2030. Đồng thời rà soát, xây dựng và thực hiện các giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn hiện hữu và cải tạo, xử lý, kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn khác nhằm bảo vệ nguồn nước trong toàn lưu vực. Cùng với đó, tỉnh cần rà soát và lập kế hoạch sử dụng đất cho các trạm trung chuyển theo quy hoạch tại Quyết định số 07/QĐ-TTg, cũng như xem xét xử lý phù hợp đối với ô chôn lấp rác thải số 5 và 5B đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương. ■

TP. HCM: Thu ngân sách 11 tháng đạt hơn 95% dự toán

Sở Tài chính TP. HCM cho biết, tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn lũy kế 11 tháng năm 2021 ước thực hiện được 347.298 tỷ đồng, đạt 95,2% dự toán, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Cụ thể: Thu nội địa ước thực hiện 228.843 tỷ đồng, đạt 92,1% dự toán, chiếm 65,9% tổng thu cân đối và tăng 6,6% (so cùng kỳ); thu từ dầu thô ước thực hiện 12.934 tỷ đồng, vượt 51,3% dự toán năm, chiếm 3,7% tổng thu cân đối và tăng 27,9%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 105.500 tỷ đồng, đạt 97,7% dự toán, chiếm 30,4% tổng thu cân đối và tăng 11,1%.

Trong các khoản thu ngân sách nội địa, đáng chú ý là mức huy động từ các hoạt động kinh tế đều tăng so với cùng kỳ, gồm: Thu từ DNNN ước thực hiện 24.161 tỷ đồng, đạt 89,4% dự toán, chiếm 7% tổng thu và tăng 9%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 66.107 tỷ đồng, đạt 97,6% dự toán, chiếm 19% tổng thu và tăng 13,5%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 58.276 tỷ đồng, đạt 97,6% dự toán, chiếm 16,8% tổng thu và tăng 6,1%.

Trong khi đó, huy động ngân sách địa phương 11 tháng năm 2021 ước thực hiện 84.462 tỷ đồng, vượt 2,8% dự toán, chiếm 24,3% tổng thu cân đối NSNN, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2020. ■

M. ANH

Xác định rủi ro tiềm tàng

Các loại rủi ro chủ yếu được xác định đối với các dự án đầu tư công trình đường dây tải điện là rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát. Trong đó, rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán tuân thủ pháp luật về đầu tư, xây dựng đến từ các khâu khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán và giai đoạn lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng. Do thực hiện kiểm toán đồng thời nhiều dự án, kiểm toán viên (KTV) có thể sử dụng phương pháp so sánh đơn giá của cùng một công việc như: Đơn giá thép cột, đơn giá kẽm mạ, đơn giá cáp điện, đơn giá các thiết bị, vật tư kèm theo... để thấy những yếu tố bất thường, từ đó làm cơ sở xác định nội dung trọng yếu khi kiểm toán.

Trong kiểm toán xác nhận chi phí đầu tư, kinh nghiệm kiểm toán các năm cho thấy, rủi ro do tính toán sai khối lượng so với hồ sơ hoàn công đối với công trình đường dây tải điện chỉ ở mức thấp. Ngược lại, rủi ro tiềm tàng ở mức cao về khối lượng lại xảy ra với gói thầu mua sắm cột thép do có sự sai sót về mặt khối lượng nghiệm thu, thanh toán không phù hợp với hồ sơ hoàn công.

Ngoài ra, trong trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu, đơn giá dự toán tính sai so với công bố giá do sai hệ số, chỉ số giá, sai cự ly vận chuyển, sai mã hiệu định mức, sai chủng loại vật tư... hoặc áp sai đơn giá những khối lượng công việc phát sinh. Một số hợp đồng được bù giá theo 2 phương pháp là bù giá trực tiếp và bù giá theo hệ số thì rủi ro tiềm tàng ở việc: Xác định mức cận trên và cận dưới không phù hợp, bù giá cho cả phần chậm tiến độ do lỗi nhà thầu, thông số để xác định giá

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Đánh giá rủi ro trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán các dự án đường dây tải điện

□ ThS. NGUYỄN QUỐC ĐẠT và ThS. NGUYỄN ĐÌNH DOANH - *KTNN chuyên ngành VI*

Thực tế cho thấy, hoạt động đầu tư xây dựng các dự án đường dây tải điện có những yếu tố đặc trưng nhất định, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình kiểm toán. Vì vậy, việc vận dụng phương pháp đánh giá rủi ro trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán là rất cần thiết nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, hiệu quả và hạn chế rủi ro khi tiến hành kiểm toán.



Việc vận dụng phương pháp đánh giá rủi ro trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán các dự án đường dây tải điện là rất cần thiết Ảnh: TTXVN

trị bù sai hoặc không phù hợp, thiếu cơ sở.

Một trong những rủi ro có thể phát hiện qua kiểm toán tuân thủ liên quan trực tiếp đến số liệu chi phí đầu tư là việc sai sót trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, số liệu dự toán sau khi KTV tính toán lại thấp hơn so với giá trị hợp đồng đã ký kết. Sai sót trong công tác dự toán có thể do tính sai khối lượng so với bản vẽ thiết kế; áp sai đơn giá, sai định mức quy định; sai các hệ số tỷ lệ; sai mức lương cơ bản và sai số

học. Khoản chênh lệch giữa số liệu dự toán do KTV tính toán lại và giá trị hợp đồng đang được kết luận gây thiệt hại cho chủ đầu tư và kiến nghị xử lý tài chính.

Đối với chi phí thiết bị, số lượng thiết bị, phụ tùng thay thế không đầy đủ như quy định trong hợp đồng; áp dụng sai tỷ giá ngoại tệ đối với thiết bị nhập ngoại hoặc ký hợp đồng, thanh toán hợp đồng bằng ngoại tệ trong trường hợp không phải đấu thầu quốc tế. Đối với chi phí tư vấn, khối lượng công việc khảo sát tính sai, nội

dung công tác khảo sát trùng với giai đoạn trước đã thực hiện; nghiệm thu khối lượng khảo sát sai cấp địa hình, sai cấp đất đá so với hồ sơ khảo sát được nghiệm thu; khối lượng, chủng loại mẫu đất đá thí nghiệm có sự khác biệt nhưng vẫn quyết toán theo nội dung hợp đồng. Đối với chi phí ban quản lý dự án, dự toán chi phí quản lý dự án được lập và phê duyệt không đúng quy định; các khoản chi phí quản lý dự án không có chứng từ hợp lý, hợp lệ...

Trên cơ sở thông tin về dự án được kiểm toán, KTV đánh giá rủi ro tiềm tàng đối với tổng thể báo cáo quyết toán/chi phí đầu tư thực hiện theo các mức độ Cao/Trung bình/Thấp và đánh giá rủi ro đối với cơ sở dẫn liệu, khoản mục.

Chú trọng rủi ro kiểm soát

KTV sử dụng các xét đoán chuyên môn để đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB). Các nội dung làm cơ sở đánh giá hệ thống KSNB gồm: Môi trường kiểm soát, quy trình quản trị rủi ro của đơn vị, hệ thống thông tin liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán, các hoạt động kiểm soát, giám sát các kiểm soát.

Kết thúc quá trình khảo sát, thu thập thông tin, KTV phải đưa ra đánh giá ban đầu mạnh mẽ, mặt yếu của hệ thống KSNB, đồng thời kết luận đánh giá rủi ro kiểm soát tổng thể báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo các mức độ Cao/Trung bình/Thấp cũng như đánh giá rủi ro cơ sở dẫn liệu, khoản mục, nội dung.

Trên cơ sở thông tin thu thập được và kết quả phân tích, đánh giá thông tin, KTV xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo quyết toán dự án đầu tư và cấp độ cơ sở dẫn liệu để phục vụ việc xây dựng kế hoạch tổng quát. Việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu các khoản mục được xác định trên cơ sở ma trận rủi ro.

Một số dấu hiệu có rủi ro cao đối với dự án đường dây tải điện như: Cố tình nghiệm thu sai, tính sai trong khi đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán kiến nghị trước đó; khối lượng tính toán cho kết cấu phức tạp, vấn đề trượt giá liên quan đến nhiều loại đồng tiền, do chậm tiến độ; rủi ro đó có liên quan tới những thay đổi lớn (đơn giá tăng bất thường, chi phí phát sinh lớn, đơn giá và khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng...); rủi ro liên quan tới những giao dịch lớn nằm ngoài phạm vi hoạt động bình thường của đơn vị hoặc liên quan tới giao dịch có dấu hiệu bất thường...

Ngoài ra, KTV cũng cần xem xét những rủi ro liên quan đến thời gian thực hiện dự án kéo dài dẫn đến sai sót bù giá vật liệu; cán bộ theo dõi trực tiếp có sự biến động không liên tục; lãnh đạo đơn vị có sự thay đổi; sự thay đổi qua nhiều chủ đầu tư; việc đấu thầu, chỉ định thầu đối với các dự án (đặc biệt là dự án cấp bách).■

Quản lý khủng hoảng và tính liên tục trong kinh doanh

Nhằm hỗ trợ DN về vấn đề quản lý và giảm thiểu sự gián đoạn kinh doanh, Deloitte Việt Nam và Ngân hàng HSBC Việt Nam phối hợp tổ chức chuỗi sự kiện: Quản lý kinh doanh liên tục - Vắc-xin bảo vệ DN.

Sự kiện đầu tiên với nội dung hiểu về hệ thống quản lý kinh doanh liên tục (BCM) tại Việt Nam và khu vực đã được tổ chức. Theo kế hoạch, trong tháng 12, các tọa đàm về xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) để giảm thiểu sự gián đoạn của DN và thẩm định, kiểm tra, diễn tập sẽ được tổ chức nhằm cập nhật, hệ thống hóa kiến thức cũng như chia sẻ những câu chuyện, cách làm thực tế tốt nhất về BCM.

Vai trò kiểm toán công nghệ thông tin trong chuyển đổi số

Đây là chủ đề của Hội thảo do Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), KPMG cùng Trường Đại học Kinh tế TP. HCM phối hợp tổ chức nhằm chia sẻ với các sinh viên về tổng quan kiểm toán công nghệ thông tin, chuyển đổi số và vai trò của kiểm toán công nghệ thông tin trong chuyển đổi số. Ngoài ra, sinh viên còn được truyền cảm hứng để luôn sẵn sàng ứng biến với sự phát triển của xã hội nói chung và công nghệ nói riêng, từ đó gia nhập vào hàng ngũ chuyên gia kế toán, kiểm toán trong tương lai.

KPMG hỗ trợ doanh nghiệp về thuế và luật

2021 Tax & Legal Institute là một trong những sự kiện thường niên của KPMG nhằm giúp DN cập nhật về các chính sách thuế mới, kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan chức năng và những thay đổi trong Luật DN. Tại Hội thảo, các chuyên gia của KPMG đã đi sâu vào một số chủ đề như: Tác động của đại dịch đến giao dịch chuyển giá, nhập cư và pháp lý, xu hướng chuyển đổi DN, ưu đãi cho ngành công nghiệp hỗ trợ, các vấn đề về thuế liên quan đến chi phí quảng cáo, khuyến mại, chi phí liên quan tới phòng, chống Covid-19, luật và chính sách thuế cho thương mại điện tử...■

THÙY LÊ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)



(Tiếp theo số 46)

2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy Kiểm toán nhà nước

Theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, tổ chức bộ máy của KTNN gồm 40 đơn vị cấp vụ và tương đương. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) giảm 07 đơn vị trực thuộc, gồm: KTNN chuyên ngành VIII, KTNN khu vực XIV, KTNN khu vực XV, Vụ thi đua - Khen thưởng; Trung tâm Thông tin, tư liệu và thư viện; Viện Nghiên cứu Khoa học kiểm toán; Thời báo Kiểm toán. Như vậy bộ máy tổ chức, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) xác định: (1) Thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở nâng cấp Ban Tài chính; (2) Nâng cấp Trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện kiểm toán; (3) Xây dựng Trung tâm CNTT và dữ liệu trên cơ sở cơ cấu lại và bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm Tin học.

Mặc dù không thành lập đầy đủ các đơn vị như mục tiêu của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 nhưng KTNN vẫn đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao với chất

lượng và hiệu quả cao. Kết quả hoạt động được đo lường và chứng minh qua uy tín, vị thế của KTNN ngày càng được khẳng định và không ngừng nâng cao.

2.2.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, hệ thống tổ chức bộ máy của KTNN đã được phát triển khá toàn diện cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, từng bước tiến tới đồng bộ. Việc củng cố tổ chức bộ máy trong từng giai đoạn là có hiệu quả, đặc biệt là việc phát triển hệ thống các đơn vị KTNN chuyên ngành và khu vực đã giúp KTNN thực hiện toàn diện, hiệu quả hơn đối với kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Nhìn chung, hệ thống tổ chức của KTNN hiện nay cùng với việc phân công, phân cấp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN cho từng đơn vị trực thuộc đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu; được tổ chức theo mô hình tập trung thống nhất với chức năng, nhiệm vụ được phân công rõ ràng, khoa học, gồm 32 đơn vị cấp Vụ và tương đương: (i) 07 đơn vị tham mưu; (ii) 08 KTNN chuyên ngành; (iii) 13 KTNN khu vực; (iv) 03 đơn vị sự nghiệp công lập; (v) Văn phòng Đảng - Đoàn thể. Ngoài ra, KTNN còn tổ chức Ban quản lý dự án chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ trong ngắn hạn.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Nói room, kích cầu tín dụng, tạo động lực cho phục hồi kinh tế

□ THÀNH ĐỨC

Đến cuối tháng 11, dư nợ tín dụng đã tăng trên 10%

Tại Tọa đàm: “Dẫn mạch phục hồi tăng trưởng kinh tế” do Báo Đầu tư tổ chức ngày 30/11, bà Bùi Thúy Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN - cho biết, tính đến ngày 25/11, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng 10,1% so với cuối năm 2020. Như vậy, tăng trưởng tín dụng đã tăng thêm 1,38 điểm phần trăm so với tháng trước. Con số này tại thời điểm chưa đầy một tháng trước mới chỉ đạt 8,72% còn hồi giữa năm khi nền kinh tế ngưng trệ vì đại dịch, tăng trưởng tín dụng mới chỉ loanh quanh 7%. Tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, cung ứng vốn đầy đủ, kịp thời cho nền kinh tế.

Dấu hiệu tích cực của tín dụng cũng thấy rõ ở một số địa phương và các ngân hàng. Đơn cử, tại TP. HCM, dư nợ tín dụng trên địa bàn đã tăng trưởng trở lại trong tháng 10 với mức tăng 0,75% so với tháng 9/2021, khi hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN, hộ kinh doanh phục hồi trở lại. Hay trong báo cáo mới phát hành gần đây, Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) cho biết, tính đến hết quý III/2021, tăng trưởng tín dụng nhóm các ngân hàng niêm yết đạt 7,7% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm ngân hàng thương mại nhà nước (trừ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tăng trưởng khá tốt (+7,8% so với cùng kỳ) và nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tăng trưởng tích cực hơn (+8,8% so với cùng kỳ). Một số ngân hàng thương mại có mức tăng trưởng cho vay khách hàng tốt trong 9 tháng năm 2021.

Tín dụng tăng trưởng trở lại phản ánh quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh của DN, tính hiệu quả của việc triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp cũng như chính sách tiền tệ, đặc biệt là chính sách tín dụng và lãi suất, qua đó hỗ trợ tích cực cho đã

Tính đến cuối tháng 11/2021, tín dụng đã thể hiện đà phục hồi tốt bất chấp dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Với việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nói room tín dụng cho một số ngân hàng và nhiều chương trình cho vay ưu đãi được các nhà băng triển khai, giới phân tích kỳ vọng tăng trưởng tín dụng cả năm sẽ đạt khoảng 13%.



Với việc nói room tín dụng cùng nhiều chương trình cho vay ưu đãi, tăng trưởng tín dụng năm 2021 có thể đạt khoảng 13%

Ảnh: P. TUẤN

phục hồi kinh tế. Thực tế thời gian qua, NHNN đã triển khai các giải pháp nhằm kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản; chỉ đạo 16 ngân hàng đẩy mạnh triển khai cam kết giảm lãi suất dư nợ hiện hữu quy mô trên 20.613 tỷ đồng (riêng 4 ngân hàng thương mại nhà nước dành thêm 4.000 tỷ đồng để giảm lãi suất cho các khách hàng). Ngoài ra, để tạo điều kiện cho người dân và DN tiếp cận vốn vay, NHNN khuyến khích các TCTD, ngân hàng nước ngoài tiết kiệm chi

phí, chia sẻ lợi nhuận để hỗ trợ giảm lãi suất cho khách hàng vay.

Nói room tín dụng, triển khai các chương trình cho vay ưu đãi

Cũng tại Tọa đàm: “Dẫn mạch phục hồi tăng trưởng kinh tế”, bà Bùi Thúy Hằng cho biết thêm, NHNN đã có kế hoạch cân nhắc lùi lộ trình siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn theo Thông tư số 08/2020-NHNN. Việc lùi thời điểm áp dụng Thông tư sẽ phần nào giúp các TCTD có thêm nguồn lực hỗ trợ khách hàng, đặc biệt các dự án vay vốn trung, dài hạn xây dựng cơ sở hạ tầng cao tốc Bắc - Nam. NHNN cũng đã chấp thuận nói hạn mức tăng trưởng tín dụng trong năm 2021 cho một số ngân hàng. Theo đó, việc nói rộng hạn mức này

từ 1 - 6% tùy vào chất lượng tín dụng cũng như chỉ số an toàn của từng ngân hàng.

Nhìn nhận về việc NHNN nói room tín dụng cho một số ngân hàng, Bộ phận phân tích Công ty Chứng khoán SSI và Công ty Chứng khoán Agrisecco đều cho rằng, điều này sẽ giúp các ngân hàng có thêm dư địa tăng trưởng thời gian tới nhằm hỗ trợ cho việc mở cửa lại nền kinh tế trong điều kiện một số ngân hàng thương mại đã chạm trần tín dụng 9 tháng đầu năm.

Cùng với các giải pháp từ phía cơ quan quản lý nhà nước, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho cá nhân và DN, nhiều ngân hàng đã và đang tích cực triển khai các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi dịp cuối năm. Điển hình là, Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đưa ra gói tín dụng 10.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi chỉ từ 4,5%/năm, dành cho khách hàng đủ điều kiện tín dụng theo quy định, kể cả khách hàng đang được cơ cấu nợ theo Thông tư số 14/2021/TT-NHNN có nhu cầu sử dụng vốn mới để mở rộng sản xuất kinh doanh. Cùng với Sacombank, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) cũng dành 5.000 tỷ đồng và 150 triệu USD (lãi suất từ 5,1%/năm đối với VND và 2%/năm với USD) cho các DN nhỏ và vừa có nhu cầu bổ sung vốn lưu động.

Ở nhóm ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) ra mắt “Giải pháp tài chính toàn diện ngành thương mại phân phối” chia sẻ với các DN hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực này. Đáng lưu ý, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) dành 20.000 tỷ đồng cho vay tiêu dùng đến hết năm 2021 với lãi suất vay ưu đãi từ 6,5 - 7%/năm áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày được giải ngân. Agribank cũng triển khai cho vay thấu chi qua thẻ tại khu vực nông nghiệp, nông thôn với lãi suất cạnh tranh để phục vụ chi tiêu đột xuất...

Như vậy, với việc NHNN nói room tín dụng cho một số ngân hàng và nhiều chương trình cho vay ưu đãi được các nhà băng triển khai, giới chuyên gia nhận định, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống có thể đạt khoảng 13% năm 2021. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng, hỗ trợ đà phục hồi kinh tế trong thời gian tới. ■

Xuất khẩu gỗ sang Mỹ tăng cao so với năm 2020

Theo Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2021, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang Mỹ đã đạt 7,204 tỷ USD, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm 2020. Như vậy, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang Mỹ trong 10 tháng năm 2021 đã vượt mức kỷ lục đạt được trong cả năm 2020 là 7,166 tỷ USD. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành gỗ Việt Nam, chiếm tới 60% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của cả nước. Được biết, Việt Nam đang là nguồn cung cấp đồ nội thất bằng gỗ lớn nhất thế giới cho thị trường Mỹ, chiếm 40% thị phần đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu vào nước này. 2 thị trường đứng tiếp sau là Trung Quốc (đạt 1,238 tỷ USD; chiếm 10%) và Nhật Bản (đạt 1,155 tỷ USD; chiếm 9%) tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong 10 tháng năm 2021.

THU HUỖN

Điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu một số mặt hàng

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 101/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

Theo đó, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP.

Nghị định số 101/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 30/12/2021.

H. NHUNG

Hơn 640 triệu tấn hàng hoá thông qua cảng biển Việt Nam

Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, trong 11 tháng năm 2021, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam ước đạt 647 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, hàng xuất khẩu ước đạt gần 168 triệu tấn, tăng 4%; hàng nội địa đạt 278 triệu tấn, tăng 6%. Riêng hàng container ước đạt sản lượng thông qua hơn 22 triệu TEU, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Trước đó, Cục Hàng hải Việt Nam cũng cho biết, dịch bệnh Covid-19 trong tháng 10/2021 dần được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh

doanh từng bước được khôi phục dẫn đến sản lượng hàng hóa xuất khẩu tăng nhẹ. Một số khu vực cảng biển có mức tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua cao như: Khu vực Quảng Ngãi tăng 37%; khu vực Quy Nhơn tăng 16% và khu vực Hải Phòng tăng 9%. Đối với hàng container, hầu hết các khu vực có khối lượng hàng container thông qua lớn như: Khu vực Vũng Tàu tăng 15%, khu vực TP. HCM tăng 3%, khu vực Hải Phòng tăng 14%...

T. HUỖN

Đã xuất cấp hơn 26.800 tấn gạo hỗ trợ học sinh khó khăn

Đến tháng 11/2021, ngành dự trữ nhà nước đã thực hiện xuất hơn 37.281 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ học sinh và các trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 43 tỉnh, thành phố trong học kỳ 1 năm học 2021-2022.

Đến ngày 15/11/2021, hơn 26.816 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia đã được xuất cấp, bàn giao, hỗ trợ cho hàng chục nghìn học sinh, trong đó 24/43 tỉnh đã nhận đủ số lượng gạo.

Việc Chính phủ hỗ trợ trực tiếp cho học sinh ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bằng nguồn gạo dự trữ quốc gia đã góp phần giảm bớt khó khăn cho học sinh, gia đình và nhà trường; góp phần quan trọng trong việc duy trì tỷ lệ đi học, nâng cao thể trạng của học sinh và chất lượng giáo dục ở những vùng này. ■

MINH ANH

Tháo gỡ vướng mắc pháp lý, thúc đẩy thị trường bất động sản bứt phá

□ Đ. KHOA

Khung pháp lý thiếu đồng bộ

Năm 2021, sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường BĐS cả nước, khiến cho nguồn cung BĐS mới chỉ bằng khoảng 50% và lượng giao dịch BĐS bằng khoảng 80% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, giá giao dịch BĐS tăng mạnh và có hiện tượng sốt giá cục bộ tại một số khu vực, phân khúc BĐS. Tại thời điểm cuối quý I đầu quý II đã xảy ra hiện tượng tăng giá, thậm chí “sốt giá” tại một số phân khúc...

Tại Hội thảo “Một số kiến nghị và giải pháp tháo gỡ khó khăn để phục hồi thị trường BĐS trong giai đoạn hiện nay” diễn ra mới đây, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh đánh giá, trong giai đoạn vừa qua, sự phát triển của thị trường BĐS Việt Nam đã đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tuy nhiên, chưa bao giờ DN BĐS Việt Nam đối diện với nhiều khó khăn như hiện nay, nhất là về cơ chế, chính sách đầu tư, về nguồn vốn tín dụng và thị trường. Dù thể hiện vai trò quan trọng trong nền kinh tế nhưng thị trường BĐS Việt Nam nói chung và các DN hoạt động trong lĩnh vực này nói riêng chưa thực sự phát huy hết tiềm năng và thế mạnh.

Trong muôn vàn khó khăn đó, những vướng mắc về chính sách, pháp lý đối với thị trường BĐS là vấn đề được nhiều chuyên gia, nhà khoa học và cộng đồng DN quan tâm, thẳng thắn đề cập tại Hội thảo. Theo PGS, TS. Nguyễn Quang Tuyền - Trưởng Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, ba đạo luật liên quan trực tiếp đến thị trường BĐS là Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh BĐS đang có những chồng chéo, chưa thống nhất gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của các DN BĐS. Đơn cử như các quy định vướng mắc trong Luật Đất đai 2013 đang khiến việc tiếp cận đất đai của các DN đầu tư kinh doanh BĐS khó khăn hơn, đặc biệt là vấn đề giải phóng mặt bằng, cách tính giá đất đền bù. Hay việc không

Cùng với những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, các chuyên gia và DN kinh doanh bất động sản (BDS) chỉ rõ, những bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất của hệ thống pháp luật đang là rào cản kìm hãm sự phát triển của thị trường BĐS, vốn được coi là thị trường nền tảng của nền kinh tế.



Những bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất của hệ thống pháp luật đang là rào cản kìm hãm sự phát triển của thị trường BĐS
Ảnh: V. TUẤN

minh định trong luật về quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các sản phẩm BĐS du lịch như condotel khiến các chủ đầu tư, nhà đầu tư bất an, thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro...

Đồng quan điểm, ông Trương Thanh Đức - Trọng tài viên Trung tâm Trọng Tài Quốc tế Việt Nam - nhận định thẳng thắn: Luật của chúng ta chẳng chéo, mâu thuẫn như “mớ tơ vò”. Vấn đề nổi cộm nhất là “nhà” và “đất” đang được tách riêng theo các bộ luật khác nhau nên có rất nhiều mâu thuẫn, rắc rối, có thể phù hợp với luật này nhưng không phù hợp với luật khác. Đồng thời, luật được ban hành còn có những quy định chung chung, gây vướng mắc cho DN.

Dưới góc độ DN, ông Nguyễn Quốc Hiệp - Chủ tịch GP Invest - cũng nhìn nhận, “ách tắc” lớn nhất trên thị trường BĐS hiện

nay là do khung pháp lý. Trong đó, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Đất đai, Luật Đầu tư... là “xương sống” của thị trường nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc, thiếu đồng bộ. Vì vậy, DN đang rất mong chờ các vướng mắc pháp lý sẽ sớm được tháo gỡ, góp phần khơi thông các dự án, phục hồi thị trường nhà ở, gia tăng nguồn cung trên thị trường.

Tạo cơ chế thông thoáng cho thị trường phát triển

Để giải quyết các khó khăn của thị trường BĐS, nhiều ý kiến cho rằng, cần sự chung sức của cơ quan quản lý nhà nước, DN, hiệp hội trong việc phục hồi, sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, việc khơi

thông hành lang pháp lý để thúc đẩy sự phát triển lành mạnh và bền vững ở thị trường BĐS sẽ góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư xã hội, góp phần ổn định an sinh, đáp ứng nhu cầu cấp thiết về chỗ ở của người dân, đặc biệt là nhà ở cho tầng lớp bình dân và thu nhập thấp.

Ông Nguyễn Đức Lập - Viện trưởng Viện Nghiên cứu và đào tạo BĐS - đánh giá, sự phát triển ổn định, lành mạnh của thị trường BĐS đang gần như phụ thuộc hoàn toàn vào sự đột phá trong khâu xây dựng hành lang pháp lý, đảm bảo tính xuyên suốt từ T.Ư đến địa phương; nền kinh tế với sự đóng góp to lớn từ ngành BĐS cũng đang trông chờ vào sự thay đổi này. “BDS là lĩnh vực rất rộng, phổ biến trong mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Việc điều chỉnh các mối quan hệ pháp lý trong lĩnh vực BĐS đòi hỏi phải có góc nhìn tổng thể và toàn diện mới đảm bảo hành lang pháp lý thông suốt và môi trường kinh doanh thuận lợi để thị trường phát triển minh bạch, ổn định và bền vững” - ông Lập nhấn mạnh.

Về vấn đề này, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, Bộ Xây dựng đã tích cực nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045, cũng như nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh BĐS. Đây là 2 bộ luật tác động rất mạnh đến lĩnh vực BĐS trong thời gian tới với nhiều chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS, đặc biệt là các chính sách nhằm khuyến khích và đẩy mạnh phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, nhà ở có giá phù hợp với người thu nhập thấp; đẩy mạnh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ... Đồng thời, Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ những chồng chéo, vướng mắc về thủ tục pháp lý, tạo cơ chế thông thoáng cho thị trường BĐS phát triển ổn định, lành mạnh.

Ông Nguyễn Văn Khôi - Phó Chủ tịch Hiệp hội BĐS Việt Nam - nhận định, thị trường BĐS Việt Nam được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển và kỳ vọng sẽ sớm phục hồi khi nhu cầu ở nhiều phân khúc vẫn tích cực. Khi các chính sách hỗ trợ của Chính phủ được triển khai mạnh mẽ và có sự điều chỉnh về cơ chế, chính sách, thị trường BĐS Việt Nam chắc chắn sẽ tăng tốc và bứt phá. ■

Đề xuất giảm 50% thuế bảo vệ môi trường với nhiên liệu bay

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đề trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 là 1.500 đồng/lít (giảm 50% so với quy định hiện hành).

Về tác động đến NSNN, Bộ Tài chính cho biết, trường hợp các đường bay được hoạt động như năm 2020, dự kiến số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay giảm khoảng 1.725 tỷ đồng, từ đó làm giảm số thu NSNN (bao gồm thuế BVMT, thuế giá trị gia tăng - GTGT) khoảng 1.898 tỷ đồng (tính toán trên cơ sở sản lượng nhiên liệu bay tiêu thụ trong năm 2020, trung bình 96 triệu lít/tháng). Trường hợp các đường bay được hoạt động như năm 2021, dự kiến số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay giảm khoảng 1.260 tỷ đồng, làm giảm số thu NSNN (bao gồm thuế BVMT, thuế GTGT) khoảng 1.386 tỷ đồng (tính toán trên cơ sở sản lượng nhiên liệu bay tiêu thụ từ tháng 1/2021 đến hết tháng 9/2021, trung bình 70 triệu lít/tháng). Tuy nhiên, phương án này có thể không phản ánh được tình hình hiện nay vì từ tháng 5 - 10/2021 hầu như các chuyến bay bị cắt giảm tối đa.

Nếu tính toán trên cơ sở sản lượng nhiên liệu bay tiêu thụ bình quân từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2021 (tính chung cho giai đoạn từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay) là khoảng 80 triệu lít/tháng, dự kiến số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay giảm khoảng 1.440 tỷ đồng, làm giảm thu NSNN (bao gồm thuế BVMT, thuế GTGT) khoảng 1.584 tỷ đồng.
THÙY ANH

VNPost có thể thu về 862 tỷ đồng sau bán vốn tại Bảo hiểm PTI

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa có thông báo về thương vụ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VN-Post) bán cổ phần tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

Theo đó, VNPost sẽ bán đầu giá 18.225.648 cổ phần PTI với giá khởi điểm 47.310 đồng/cổ phần vào ngày 17/12 tới, tại HNX. Giá khởi điểm mỗi cổ phần PTI mà VNPost đưa ra cho đợt chào bán lần này cao hơn thị giá của PTI chốt phiên ngày 25/11 khoảng 16,5%. Nhà đầu tư có thể tham dự đấu giá là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nước. Như vậy, nếu bán hết lượng cổ phần nêu trên, VNPost có thể thu về hơn 862 tỷ đồng.
X. HỒNG

Đề xuất chế độ kế toán áp dụng cho hoạt động xã hội, từ thiện

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

Dự thảo Thông tư nêu rõ, tất cả tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp để thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện có tổ chức bộ máy kế toán độc lập cho hoạt động này đều phải mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính đầy đủ, minh bạch theo quy định của Thông tư này.

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp để thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện không tổ chức bộ máy kế toán độc lập cho hoạt động xã hội từ thiện phải hạch toán trên cùng hệ thống sổ kế toán của đơn vị. Hằng năm phải lập báo cáo cho hoạt động xã hội, từ thiện theo quy định tại Thông tư.

Dự thảo nêu rõ, các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện phải chịu sự kiểm tra, giám sát về công tác kế toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật kế toán... ■
MINH ANH

Chuyển từ việc đăng ký bản công bố sản phẩm cho từng doanh nghiệp...

Vụ việc diễn hình gần đây cho thấy những bất cập cần thay đổi căn bản trong công tác kiểm tra an toàn thực phẩm để không còn tình trạng ách tắc hàng hóa nhập khẩu. Đó là trường hợp hơn 22.000 hộp sữa do đồng bào ở Australia ủng hộ trẻ em khó khăn trong đại dịch Covid-19 tại TP. HCM phải mất hơn 1 tháng chờ làm thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm. Theo quy định hiện hành, chỉ khi có kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm đạt tiêu chuẩn, lô sữa này mới được thông quan.

Ông Đào Duy Tám - Phó Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan (Tổng cục Hải quan) - cho biết: Theo quy định hiện hành, lô hàng sữa hộp viện trợ này không thuộc đối tượng được miễn kiểm tra, mặt hàng sữa dành cho trẻ em đến 36 tháng tuổi phải thực hiện thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm. Người nhập khẩu phải đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền do UBND cấp tỉnh chỉ định và nộp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm do cơ quan này cấp để được miễn kiểm tra an toàn thực phẩm và thông quan hàng hóa. Việc đăng ký bản công bố sản phẩm này được thực hiện cho từng DN; không áp dụng đối với hàng hóa cùng loại, cùng tên, nhãn hàng hóa, cơ sở sản xuất hàng hóa, chất liệu bao bì của các DN khác đã nhập khẩu

Sẽ cải cách căn bản kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu

□ MINH ANH

Hiện nay, việc đăng ký bản công bố các mặt hàng dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, đặc biệt là sữa dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được thực hiện cho từng DN; không áp dụng đối với hàng hóa cùng loại, cùng tên, cùng cơ sở sản xuất hàng hóa... Điều này đã làm ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa. Những bất hợp lý này sẽ được Bộ Tài chính điều chỉnh tới đây.



Công tác KTCN đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ thay đổi căn bản so với trước đây

Ảnh minh họa

trước đó. Điều này đã làm ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

Không chỉ mặt hàng sữa, một số mặt hàng thuộc diện

kiểm tra nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm khác cũng phát sinh vướng mắc tương tự. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài

chính xây dựng Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực

phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu (Dự thảo Nghị định). Dự thảo Nghị định hướng tới tạo thuận lợi cho DN khi thực hiện các hoạt động kiểm tra chuyên ngành (KTCN), đặc biệt là kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm.

...sang kiểm tra chuyên ngành theo mặt hàng

Theo Dự thảo Nghị định, mặt hàng thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, sữa dành cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi như các mặt hàng đã làm thủ tục nhập khẩu tại TP. HCM nêu trên sẽ được quản lý theo mặt hàng. Theo đó, trước khi nhập khẩu, DN đăng ký bản công bố sản phẩm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW), cơ quan quản lý nhà nước sẽ kiểm tra và cấp Giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm kèm mã số đăng ký; DN căn cứ vào mã số đăng ký để khai hải quan. Đối với mặt hàng cùng loại, cùng tên, nhãn hàng hóa, cơ sở sản xuất hàng hóa, chất liệu bao bì với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố sản phẩm, các lần nhập khẩu sau DN sẽ không phải thực hiện thủ tục đăng ký

Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng an toàn, bền vững

□ HỒNG NHUNG

Hơn 21 năm chính thức đi vào hoạt động, đến nay, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn ổn định và phát triển lành mạnh, bền vững. Trong thành công chung đó, công tác hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp lý đóng vai trò rất quan trọng.

Những dấu mốc quan trọng trong hành trình xây dựng khung pháp lý

Đại diện Vụ pháp chế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cho biết, ngày 11/7/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 48/1998/NĐ-CP về chứng khoán và TTCK (Nghị định 48). Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng khung khổ pháp lý cho thị trường. Trên cơ sở đó, các văn bản hướng dẫn được ban hành, bước đầu tạo cơ sở pháp lý cho việc khai trương và đi vào vận hành TTCK ở Việt Nam từ tháng 7/2000. Tuy nhiên, sau một thời gian thị trường đi vào hoạt động, Nghị định 48 đã bộc lộ nhiều hạn chế. Trên cơ

sở đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý, ngày 28/11/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2003/NĐ-CP thay thế Nghị định 48, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo khung pháp lý tương đối đồng bộ về các hoạt động trên thị trường.

Trước đòi hỏi phải nâng cao hiệu lực pháp lý của văn bản pháp luật về chứng khoán, đồng thời để tạo lòng tin cho nhà đầu tư, thu hút dòng vốn, tạo đà phát triển cho thị trường, bảo đảm tính hiệu lực pháp lý cao, thống nhất, đồng bộ trong điều chỉnh hoạt động về chứng khoán và TTCK, ngày 29/6/2006, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2007. Đây là dấu mốc quan trọng nhất trong quá trình xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về chứng khoán và TTCK kể từ khi TTCK đi vào hoạt động.

Sau 4 năm, để tiếp tục đưa TTCK Việt Nam hội nhập sâu rộng với TTCK các nước trong khu vực và trên thế giới,

ngày 24/11/2010, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Tiếp đến, ngày 26/11/2019, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 đã khắc phục những hạn chế trong thực thi Luật Chứng khoán ban hành trước đó, đáp ứng yêu cầu phát triển tất yếu của nền kinh tế; đồng thời bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

Thông tin từ UBCKNN cho biết, quy mô huy động vốn qua TTCK giai đoạn 2011-2020 đạt gần 2,9 triệu tỷ đồng, gấp gần 10 lần giai đoạn 2001-2010, đóng góp bình quân 19,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Tổng quy mô TTCK cuối năm 2020 đạt 131,95% GDP, chiếm tỷ trọng 47% tổng tài sản hệ thống tài chính, ngày càng tiệm cận quy mô tín

dụng ngân hàng năm 2020 là 146,2% GDP và cao hơn nhiều so với tỷ trọng 21% của năm 2010. Đáng chú ý, năm 2021, dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng TTCK Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ, liên tục lập kỷ lục mới về cả chỉ số và giá trị giao dịch. Tính đến cuối tháng 10/2021, VN-Index đạt 1.444,27 điểm, tăng 30,8% so với cuối năm 2020. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7,46 triệu tỷ đồng, tăng 41% so với cuối năm 2020, tương đương 118,6% GDP. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường tính đến cuối tháng 10 đạt 1,68 triệu tỷ đồng, tăng 20,2% so với cuối năm 2020. Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục trên 1 tỷ USD mỗi phiên...

Tiếp tục hoàn thiện pháp lý cho giai đoạn phát triển cao hơn

Theo giới chuyên gia, mặc dù Luật Chứng khoán 2019 đã góp phần bảo đảm thúc đẩy thị trường phát triển an toàn, hiệu quả nhưng giai đoạn phát triển mới của thị trường (2021-2030) đòi hỏi hành lang pháp lý chặt chẽ, bao quát hơn.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi nhấn mạnh, việc liên tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho TTCK là vấn đề đặc biệt quan trọng với nhiều giải pháp trọng tâm như: Hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán 2019 để thực thi trong giai đoạn 2021-2025, tạo cơ sở pháp lý triển

công bố sản phẩm nữa mà căn cứ trên mã số đăng ký đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp trên NSW để làm thủ tục thông quan. Như vậy, nếu lô hàng sửa do đồng bào ở Australia tài trợ đã được cấp mã số đăng ký thì DN sẽ không gặp vướng mắc như vừa qua.

Theo ông Nguyễn Hữu Nghiệp - Phó Cục trưởng Cục Hải quan TP. HCM, nếu Dự thảo Nghị định được ban hành, công tác KTCN đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ thay đổi căn bản so với trước đây. Theo đó, DN chỉ cần đăng ký bán công bố sản phẩm trên NSW, điều này giúp giảm thời gian, chi phí đi lại giữa các cơ quan liên quan đến việc KTCN. Mặt khác, DN được phép lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp được đăng ký, thừa nhận hoặc chỉ định; cơ sở kiểm nghiệm được công nhận hoặc chỉ định để giám định, thử nghiệm, kiểm nghiệm, chứng nhận hàng hóa được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định. DN chủ động đăng ký cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

Đặc biệt, việc kiểm tra theo mặt hàng, không phân biệt nhà nhập khẩu giúp giảm số lần phải kiểm tra so với trước đây, giảm chi phí và thời gian cho DN; DN chỉ cần thực hiện thủ tục công bố hợp quy, tự công bố sản phẩm, đăng ký bán công bố sản phẩm lần đầu nhập khẩu. NSW tự động cấp mã số đăng ký bán công bố hợp quy, mã số tự công bố sản phẩm và mã số đăng ký bán công bố sản phẩm. Các lần nhập khẩu sau được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, giảm hoặc miễn kiểm tra và việc KTCN được thực hiện cùng thời điểm làm thủ tục hải quan. Không chỉ có vậy, các thông tin được công khai, chia sẻ trên NSW tạo điều kiện để DN nhập khẩu chủ động tra cứu, khai thác và thực hiện thủ tục kiểm tra, minh bạch hóa, công khai hóa thông tin xử lý của các cơ quan, tổ chức nhằm hạn chế phiền hà, sách nhiễu trong quá trình thực hiện.

Dự thảo Nghị định cũng được xây dựng theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các thủ tục trên NSW, như: Thực hiện các thủ tục hành chính khi DN khai, gửi thông tin qua hệ thống; cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận, xử lý thông tin, trả kết quả trên NSW để tạo thuận lợi hơn trong việc KTCN. ■

khai 8 nhóm giải pháp cơ cấu lại TTCK. Tổng kết thi hành Luật Chứng khoán 2019 và đề xuất sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2028-2030 với phạm vi điều chỉnh rộng hơn, phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, điều chỉnh đồng bộ hoạt động chứng khoán trong mối liên hệ với các khu vực dịch vụ của thị trường tài chính, thống nhất với các luật liên quan, tăng cường vai trò của các hiệp hội nghề nghiệp.

Việc xây dựng khuôn khổ pháp lý cũng cần đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển các hoạt động mới của TTCK như: Giao dịch tự động, quản lý danh mục tự động, tư vấn tự động, số hóa các tài sản tài chính trên TTCK áp dụng công nghệ tài chính mới, huy động vốn cộng đồng. Hoàn thiện các quy định hướng dẫn về sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong các công ty đại chúng, công ty niêm yết; tự do hóa tài khoản vốn và kiểm soát dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài; sự tham gia của các ngân hàng thương mại trên TTCK phái sinh; mở rộng việc phát triển các công cụ phái sinh niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán.

Cơ quan quản lý sẽ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của thị trường trái phiếu chính phủ và trái phiếu DN; nghiên cứu và ban hành các quy định về phát hành trái phiếu xanh, nhà đầu tư trái phiếu xanh làm căn cứ để triển khai và khuyến khích phát hành trái phiếu xanh cho các dự án xanh, dự án bảo vệ môi trường. Cùng với đó, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, sửa đổi khung pháp lý về thành lập và hoạt động của tổ chức xếp hạng tín nhiệm và Quỹ Hưu trí tự nguyện để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, tăng cường quản lý giám sát đối với các tổ chức này; tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thúc đẩy sự phát triển của TTCK trong thời kỳ mới ngày càng an toàn, lành mạnh và bền vững. ■

Chủ phương tiện phải sử dụng dịch vụ thu phí tự động khi đi vào đường cao tốc

□ LÊ HÒA

Để phát huy hiệu quả, lợi ích thiết thực trong việc sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng (ETC), dự kiến tới đây, tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng sẽ được chọn để triển khai thí điểm chỉ thu phí ETC, không có thu phí thủ công. Sau thời gian thí điểm, nếu thành công sẽ nhân rộng ra các tuyến cao tốc trên cả nước.



Tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng sẽ triển khai thí điểm chỉ thu phí ETC, không có thu phí thủ công
Ảnh: P. TUẤN

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ ETC còn thấp

Theo thống kê của Tổng cục Đường bộ (TCĐB) Việt Nam, đến nay, cả nước đã có 112 trạm thu phí vận hành hệ thống ETC, hiện có 63 trạm lắp đủ 100% làn ETC (4 - 8 làn), có 30 trạm đã lắp hơn 3 làn, còn 19 trạm mới lắp đặt được 2 làn, đồng thời vẫn còn trên 120 làn thu phí chưa được lắp đặt hệ thống ETC. Bên cạnh đó, cả nước đã có hơn 2 triệu xe ô tô dán thẻ ETC nhưng mới có khoảng hơn 50% số lượng phương tiện sử dụng dịch vụ.

Là đơn vị phụ trách tuyến cao tốc có lượng phương tiện lưu thông lớn nhất cả nước với bình quân khoảng 60.000 lượt xe/ngày, Phó Tổng Giám đốc Công ty BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ Vũ Ngọc Oánh cho biết, sau hơn 1 năm thực hiện theo hình thức ETC đã khắc phục được bất cập của hình thức thu phí một dừng, đảm bảo an toàn giao thông, công khai, minh bạch trong quản lý doanh thu tại các trạm thu phí và giảm nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh hiện nay... Tuy nhiên, lượng phương tiện dán thẻ và sử dụng dịch vụ chỉ chiếm 1/3 tổng số phương tiện lưu thông qua đây.

Tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng cũng trong tình cảnh tương tự, thống kê từ đầu năm đến nay, phương tiện sử dụng làn ETC tại tuyến cao tốc này cũng chỉ chiếm khoảng 30% tổng lưu lượng. Đáng chú ý, nhiều xe có dán thẻ nhưng khi sử dụng lại hết tiền, thẻ bị hỏng, lỗi,

dán sai vị trí không đọc được thẻ... Đại diện Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI - đơn vị quản lý cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) cho biết, dù đơn vị đã chủ động phối hợp với bên cung cấp dịch vụ ETC bố trí điểm dán thẻ ETC tại các trạm thu phí, cử nhân

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa yêu cầu Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.U chỉ đạo nhà đầu tư các dự án BOT, các nhà cung cấp dịch vụ khẩn trương lắp đặt thiết bị ETC đối với các làn thu phí còn lại, bảo đảm tại mỗi trạm thu phí chỉ duy trì 1 làn thu phí hỗn hợp theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hoàn thành trong quý I/2022. Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tiếp tục phối hợp với các nhà đầu tư BOT, nhà cung cấp dịch vụ tăng cường công tác điều tiết giao thông; xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật đối với người điều khiển phương tiện không đủ điều kiện đi vào làn ETC gây cản trở giao thông...

viên phối hợp hỗ trợ xử lý thẻ lỗi, thẻ hỏng... nhưng lưu lượng xe sử dụng ETC còn thấp, nên hiệu quả sử dụng dịch vụ tại các trạm thu phí chưa cao.

Thí điểm ETC hoàn toàn trên tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

Tỷ lệ người dùng ETC thấp tại trạm thu phí cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ và Hà Nội - Hải Phòng cũng là tình trạng chung của các trạm thu phí trong cả nước. Lý giải về thực trạng này, đại diện các cơ quan quản lý cho rằng, trong quá trình vận hành hệ thống ETC vẫn tồn tại một số lỗi, gây bất tiện cho chủ phương tiện, như: Xe qua trạm phải trả tiền mặt trong khi tài khoản giao thông vẫn trừ tiền; nhiều phương tiện chưa đủ điều kiện (chưa dán thẻ hoặc dán thẻ mà không nạp tiền

hoặc thiếu tiền) vẫn đi vào làn ETC. Đặc biệt, vẫn còn rất nhiều lái xe chưa quan tâm, không sử dụng dịch vụ ETC vì thói quen sử dụng tiền mặt, e ngại làm quen với dịch vụ mới...

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ ETC, TCĐB Việt Nam cho biết sẽ thực hiện thí điểm “thuần ETC” trên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, không thực hiện thu phí thủ công, chỉ có phương tiện dán thẻ và nạp tiền sử dụng dịch vụ mới được lưu thông trên tuyến. Nếu lý do vì sao chọn cao tốc này là tuyến thí điểm đầu tiên, đại diện TCĐB Việt Nam cho hay, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng là tuyến có cơ sở hạ tầng hoàn thiện nhất; đồng thời

chạy song song với tuyến này là Quốc lộ 5 nên trong trường hợp người dân chưa thực hiện việc nạp tiền vào thẻ để qua các trạm ETC thì hoàn toàn có quyền lựa chọn Quốc lộ 5 để lưu thông. “Trước khi thực hiện thí điểm, Tổng cục sẽ tuyên truyền rộng rãi trong 4 tháng

để người dân nắm được thông tin và chuẩn bị dán thẻ ETC trong thời gian từ nay đến hết quý I/2022. Sau thời điểm này, xe không có đủ điều kiện sẽ không được lưu thông trên tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; trường hợp thí điểm thành công sẽ nhân rộng

ra các tuyến cao tốc khác trong cả nước” - đại diện TCĐB Việt Nam thông tin.

Ngoài ra, TCĐB Việt Nam sẽ chỉ đạo các nhà cung cấp dịch vụ ETC tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức người dân dán thẻ và sử dụng dịch vụ, trong đó sẽ đẩy mạnh tuyên truyền về xử phạt xe không đủ điều kiện đi vào làn ETC theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Hiện, TCĐB đang sửa đổi Nghị định số 100/2019/NĐ-CP để quy định rõ thế nào là xe không đủ điều kiện đi vào làn ETC như: Xe không dán thẻ, tài khoản không có hay không đủ tiền... để thuận tiện hơn cho công tác xử phạt của lực lượng chức năng; đồng thời đề nghị các ngân hàng tiếp tục miễn phí nạp tiền vào tài khoản ETC để khuyến khích các chủ phương tiện sử dụng dịch vụ này. ■

Tin tức

Tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh vùng an toàn được đi học trực tiếp

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) vừa có văn bản gửi các tỉnh, thành phố, trong đó yêu cầu những địa bàn thuộc cấp độ dịch 1 và 2 cần tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh được đi học trực tiếp. Hiện nay, cả nước có 9 tỉnh, thành phố cho học sinh học trực tiếp; 34 tỉnh, thành phố còn lại vẫn đang kết hợp giữa dạy trực tiếp và trực tuyến, dạy qua truyền hình; 20 tỉnh, thành phố hoàn tổ chức dạy học trực tuyến hoặc qua truyền hình.

Bộ GD&ĐT yêu cầu, để học sinh được trở lại trường học tập an toàn theo từng cấp độ dịch, các địa phương cần thực hiện mạnh mẽ hơn nữa chủ trương “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Khi học sinh quay trở lại trường học thì phải bảo đảm an toàn nhất cho các em. **N. LỘC**

Trao giải Cuộc thi Ảnh nghệ thuật với chủ đề “Đất nước nhìn từ biển”

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật vừa phối hợp tổ chức Lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi Ảnh nghệ thuật với chủ đề “Đất nước nhìn từ biển”.

Cuộc thi được phát động từ ngày 08/6/2021 là một trong các hoạt động góp phần tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về biển đảo. Từ 3.760 tác phẩm gửi dự thi, Ban Tổ chức đã chọn trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 10 giải Khuyến khích và 5 giải phụ cho các tác giả xuất sắc nhất. Các tác phẩm đạt giải sẽ được lựa chọn để xuất bản thành bộ lịch ảnh Biển đảo Việt Nam năm 2022, góp phần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của đất nước. Qua Cuộc thi góp phần nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, lan tỏa tình yêu đối với biển đảo quê hương, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

PHÓ HIẾN

Trao thưởng cho các chương trình, tiết mục xuất sắc tại Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2021

Tại Lễ bế mạc Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2021 do Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam tổ chức, Ban Tổ chức đã trao 6 Huy chương Vàng, 4 Huy chương Bạc, 4 Huy chương Đồng cho các chương trình xuất sắc; 30 Huy chương Vàng, 56 Huy chương Bạc, 24 Huy chương Đồng cho các tiết mục xuất sắc tại Liên hoan.

Bên cạnh đó, Ban Tổ chức cũng trao giải Xuất sắc cho các thành phần sáng tạo khác. Cuộc thi diễn ra trong 10 ngày với sự tham gia của hơn 1.600 nghệ sĩ đến từ 19 đơn vị ca múa nhạc chuyên nghiệp trên toàn quốc đã mang đến các chương trình nghệ thuật đặc sắc với hàng trăm tiết mục ở các thể loại từ ca, múa đến độc tấu, hòa tấu nhạc cụ, nhạc kịch.

L. NGUYỄN

Tổng kết thực hiện Luật Di sản văn hóa

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, trong tháng 12 sẽ tổ chức Hội thảo Tổng kết thực hiện Luật Di sản văn hóa. Mục tiêu của Hội thảo nhằm đánh giá toàn diện thực trạng triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 của Bộ, ngành, địa phương; đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, bất cập cần tháo gỡ trong quá trình thực hiện Luật Di sản văn hóa; chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong thực tiễn công tác triển khai Luật Di sản văn hóa ở các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở đó, Hội thảo sẽ đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung hoặc những nội dung mới chưa có trong quy định và những giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của Luật. **PHÓ HIẾN**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tiếp cận khách hàng là yêu cầu tất yếu đặt ra đối với các hợp tác xã (HTX) trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Đặc biệt, trước bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ là giải pháp hiệu quả để HTX mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

năng lượng mặt trời... được HTX đẩy mạnh áp dụng. Ngoài phương án bán hàng thông thường, HTX còn triển khai bán qua sàn thương mại điện tử; tới đây, HTX sẽ tích cực số hóa từ khâu sản xuất, thu hoạch, tới chế biến sau thu hoạch. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là Kon Tum đang gặp trở ngại về khâu vận chuyển do hạ tầng giao thông chưa thuận tiện, vì vậy, HTX chủ trương chế biến ra những

cũng như truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. Trong xu hướng công nghệ 4.0, công nghệ Blockchain mang lại nhiều lợi ích cho cả cơ quan quản lý nhà nước, HTX, cũng như DN kết nối tiêu thụ nông sản. Nhờ việc chuyển đổi số này, trong đợt dịch Covid-19 vừa qua, hơn 2.500 tấn sầu riêng, 100 tấn khoai lang, 80 tấn bưởi, 200 tấn xoài, chôm chôm, vải... đã được hỗ trợ tiêu thụ với tổng giá trị đơn hàng

Hợp tác xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và tiêu thụ nông sản

□ **LÊ HÒA**

Thích ứng để phát triển trong tình hình mới

Thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ số trong việc giới thiệu, sản xuất, tiêu thụ và quảng bá sản phẩm đã được nhiều HTX nông nghiệp trên cả nước đẩy mạnh thực hiện và đạt hiệu quả rõ nét. Ông Nguyễn Văn Cường - Giám đốc HTX Mật ong Cường Nga (Hà Tĩnh) - cho biết, với lợi thế từ đàn ong bản địa lớn, cho mật chất lượng cao, sản phẩm mật ong Cường Nga đã được chứng nhận sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm) 3 sao. Mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp nhưng bằng việc ứng dụng nông nghiệp thông minh, đặc biệt là tham gia Kết nối thương mại điện tử nông sản trên Công Blockchain chuyển đổi số HTX nông nghiệp, việc giao thương của HTX vẫn diễn ra thuận lợi thông qua hình thức bán hàng trực tuyến. Nhờ đó, từ đầu năm 2021 đến nay, HTX đã tiêu thụ được hơn 7.000 lít mật ong, thu về khoảng 3 tỷ đồng.

Tương tự, đại diện HTX Rau quả sạch Chúc Sơn (Chương Mỹ, Hà Nội) cho rằng, việc phát triển đồng bộ các giải pháp gắn với chuyển đổi số nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, ứng dụng các hệ thống giám sát minh bạch trên các sàn thương mại điện tử, bước đầu đã giúp cho nông dân của HTX mở rộng, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao tương tác giữa người nông dân với người tiêu dùng. “Mặc dù thời gian qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm đứt gãy một số chuỗi cung ứng thực phẩm nhưng chuỗi sản xuất tiêu thụ của HTX vẫn duy trì, phát triển ổn định, doanh thu của HTX tăng 10% so với năm 2020” - đại diện HTX Rau quả sạch Chúc Sơn chia sẻ.

Giám đốc HTX cà phê Sáu Nhung (tỉnh Kon Tum) cho hay, đơn vị này hiện có 113 thành viên, sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ; sản lượng của HTX vào khoảng hơn 100.000 tấn hạt khô mỗi năm, công suất chế biến hơn 2.000 tấn/ngày. Nhiều công nghệ hiện đại như: Tự động, thu nhiệt bằng



Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ là giải pháp hiệu quả để HTX mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh Ảnh minh họa

sản phẩm tinh gọn, dễ vận chuyển, giảm chi phí logistics.

Dùng công nghệ nâng cao giá trị nông sản

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Lê Đức Thịnh nhận định, HTX đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động của kinh tế tập thể (KTĐT), HTX vẫn còn nhiều hạn chế như: Phần lớn tổ chức KTĐT, HTX có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu; hạn chế về khả năng huy động nguồn lực từ thị trường để đầu tư sản xuất, kinh doanh... Do vậy, để phát triển trong tình hình mới, HTX cần thay đổi về tư duy sản xuất và liên kết phân công phụ trách đến từng khâu trong chuỗi sản xuất. Trong đó, khâu tiêu thụ cần thiết phải có sự ứng dụng công nghệ số để đa dạng đầu ra cho sản phẩm, hỗ trợ cho các kênh tiêu thụ truyền thống vốn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch Covid-19.

Chia sẻ những giải pháp chuyển đổi số trong kết nối cung - cầu, Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Digital Kingdom (DGK) Vũ Hồ Vũ cho biết, công nghệ Blockchain mà DN này đang sử dụng có thể chứng minh được quy mô, năng lực sản xuất

lên đến hơn 300 tỷ đồng. Về phía HTX, công nghệ Blockchain có gắn kèm tem chống hàng giả, giúp minh bạch thông tin nông sản, tạo dựng niềm tin giữa người bán và người mua, thúc đẩy mạnh mẽ tiêu thụ nông sản trên môi trường số.

Để nông sản tạo dựng được uy tín, bán được giá, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam (VDECA) Mai Quang Vinh cho hay, HTX cần phải bảo đảm được tính minh bạch thông qua Chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn sản xuất... Tuy nhiên, khi ứng dụng các giải pháp công nghệ, số ghi chép thủ công này sẽ được thay thế bằng nhật ký điện tử, sau đó trích xuất ra tem truy xuất thông minh. “Tem truy xuất thông minh có thể truy xuất đến từng công đoạn sản xuất thay cho tem bình thường chỉ truy xuất được nguồn gốc xuất xứ; các cấp quản lý nhà nước sẽ có trách nhiệm giám sát khi tem truy xuất thông minh được xuất ra. Với giải pháp này, chỉ cần một cú click chuột, người tiêu dùng có thể biết được hiện nay các HTX trên toàn quốc đang có những sản phẩm gì, quy trình sản xuất ra sao, thuộc loại quy chuẩn, tiêu chuẩn nào, dự báo sản lượng, thời vụ sẽ là bao nhiêu” - ông Vinh chia sẻ. ■

Tin văn

- Tại Kỳ họp Đại hội đồng UNESCO lần thứ 41, UNESCO đã thông qua hồ sơ kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu và kỷ niệm 250 năm ngày sinh, 200 năm ngày mất của Nữ sĩ Hồ Xuân Hương cùng với 58 hồ sơ khác đã được thông qua. Như vậy, cùng với các danh nhân: Chủ

tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Chu Văn An, Việt Nam đã có 6 danh nhân được UNESCO vinh danh.

- Festival Nhiếp ảnh quốc tế Việt Nam lần đầu được tổ chức trong năm 2021 đã tuyển chọn 177 tác phẩm tiêu biểu để trưng bày triển lãm, giới thiệu về đẹp đất nước, con người, văn hóa Việt Nam đến đông đảo công chúng yêu nghệ thuật. ■ **N.LỘC**

Doanh nghiệp chậm trễ trong chuẩn bị nhân lực thích ứng công nghiệp 4.0

□ DIỆU THIÊN

Doanh nghiệp còn thờ ơ với đào tạo kỹ năng mới

CMCN 4.0 đã và đang mang lại những thay đổi mạnh mẽ trong phương thức sản xuất của các DN nhờ việc ứng dụng các công nghệ số. Điều này đòi hỏi người lao động cần được trang bị thêm các kỹ năng phù hợp với các phương thức sản xuất trong nền công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, theo ông Lương Minh Huân - Viện trưởng Viện Phát triển DN, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), một kết quả khảo sát mới đây của VCCI cho thấy, gần 43% DN chưa có sự chuẩn bị gì về lực lượng lao động cho công nghiệp 4.0 và khoảng 40% DN mới dừng lại ở giai đoạn xây dựng kế hoạch; chỉ có 11,8% DN đã có kế hoạch về chuẩn bị lực lượng lao động 4.0 nhưng chưa triển khai và 6% DN đã có kế hoạch, đang triển khai có kết quả. Những con số trên cho thấy sự chậm trễ của các DN trong việc chuẩn bị lực lượng lao động cho công nghiệp 4.0.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, đối với vấn đề nâng cao năng lực cho người lao động tại DN, 80% DN hiện đang chủ động đào tạo nhưng chủ yếu là nâng cao tay nghề, đào tạo cho lao động chưa có kỹ năng; trong khi đó rất ít đào tạo kỹ năng mới, nhất là những kỹ năng chuyên biệt cho người lao động để đáp ứng công nghiệp 4.0.

Theo ông Huân, việc DN hạn chế trong đào tạo lao động đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0 là do cả những rào cản bên ngoài và bên trong. Trong đó, các rào cản bên ngoài có thể kể đến như thiếu cơ chế đủ mạnh để khuyến khích DN liên kết với các cơ sở đào tạo; hay DN thiếu sự tin tưởng vào

Sự phát triển nhanh chóng của Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đang đặt ra yêu cầu DN phải phát triển lực lượng lao động có đủ kỹ năng làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các DN Việt còn khá chậm trễ trong chuẩn bị nguồn nhân lực thích ứng với công nghiệp 4.0.



Các DN Việt còn khá chậm trễ trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực thích ứng với công nghiệp 4.0
Ảnh tư liệu

năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nên ngần ngại trong việc hợp tác...

Về rào cản bên trong, phản hồi của các DN cho biết là do công nghệ sản xuất của họ đơn giản nên chưa cần nâng cao trình độ kỹ năng lao động. Bên cạnh đó, việc tham gia liên kết với các cơ sở đào tạo cũng đòi hỏi DN phải bỏ ra các khoản chi phí lớn, bao gồm chi phí về đầu tư cơ sở vật chất, máy móc đáp ứng yêu cầu đào tạo, chi phí thuê đội ngũ chuyên gia bên ngoài giảng dạy, điều này khiến đa số DN cảm thấy e ngại.

Xây dựng chiến lược đào tạo nhân lực 4.0

Từ thực trạng trên, các

chuyên gia cho rằng, để chuẩn bị lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0, cần có sự chung sức của nhiều phía bao gồm Nhà nước, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và DN trong việc xây dựng chiến lược đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động của quốc gia.

Trước hết, về phía Nhà nước, Chính phủ cần xây dựng khung tiêu chuẩn kỹ năng nghề đáp ứng công nghiệp 4.0 để làm cơ sở cho các cơ sở dạy nghề thiết kế, đổi mới chương trình đào tạo kỹ năng nghề tích hợp nội dung công nghiệp 4.0 một cách phù hợp. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng cần xác định những ngành chiến lược ưu tiên trong công nghiệp 4.0 để có kế hoạch đầu

tư, đào tạo nghề gắn liền với việc nghiên cứu và chuyên giao công nghệ. Đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu về thông kê nhu cầu lao động trong các ngành, làm cơ sở cho việc dự báo về xu hướng phát triển của thị trường lao động và kỹ năng cần đào tạo. Đặc biệt, Chính phủ cần có các cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác và khớp nối cung cầu giữa Nhà nước - DN - cơ sở đào tạo.

Về phía cơ sở đào tạo, cần nâng cao năng lực đào tạo, đi kèm với đó là gắn kết đào tạo lao động với nhu cầu thị trường theo hướng công nghiệp 4.0 để đảm bảo học viên sau đào tạo đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Ngoài ra, cơ sở đào tạo

nên có cam kết rõ ràng về chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo chất lượng người lao động.

Về phía DN, cần xây dựng chiến lược và phân bổ nguồn lực cho đào tạo lao động; chủ động phối hợp với cơ sở đào tạo trong cập nhật các tiêu chuẩn nghề nghiệp mới, cập nhật công nghệ mới của CMCN 4.0. DN cũng cần tăng cường kết nối với các cơ sở đào tạo, cung cấp nhu cầu về năng lực của người lao động để làm cơ sở xác định chuẩn đầu ra cho đào tạo, qua đó giúp kết quả đào tạo đi đúng hướng, đáp ứng đúng nhu cầu của DN, hạn chế việc phải đào tạo lại lao động.

Từ kinh nghiệm quốc tế, ông Ingo Imhoff - Giám đốc Chương trình RECOTVET thuộc Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) tại Việt Nam - chia sẻ, Việt Nam đang hướng đến xây dựng nền kinh tế số bao trùm, do đó, Chính phủ cần chú trọng nâng cao kỹ năng (bao gồm cả kỹ năng cứng và kỹ năng mềm) về công nghệ số cho người lao động nhằm tận dụng tối đa tính ưu việt của các công nghệ tiên tiến. Chính phủ cũng cần chuyên đổi hệ thống giáo dục và đào tạo hướng mạnh theo xu thế công nghiệp 4.0 cả về phương pháp đào tạo, năng lực đào tạo, lĩnh vực cần đào tạo, để giải quyết điểm nghẽn về kỹ năng đổi mới, sáng tạo của lực lượng lao động trong nền kinh tế số.

Từ góc độ DN, theo ông Kim Dae Wook - Giám đốc Đào tạo và Phát triển, Công ty Samsung Việt Nam, một trong những yếu tố quan trọng khiến Samsung lựa chọn đầu tư ở Việt Nam là dựa trên cơ sở đánh giá cao năng lực, khả năng sáng tạo của người lao động Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh CMCN 4.0 đang phát triển rất nhanh chóng, người lao động Việt cần phải nhận thức được việc tự nâng cao năng lực, tự học hỏi, chủ động nắm bắt các kỹ năng công nghệ mới thì mới có khả năng đáp ứng được yêu cầu của các công việc mới trong tương lai. ■

Bộ Y tế sẽ thanh tra việc phân bổ, tiêm chủng vắc-xin Covid-19

Theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 vừa được Bộ Y tế ban hành, trong năm 2022, ngành y tế sẽ triển khai 47 cuộc thanh tra (Thanh tra Bộ Y tế thực hiện 25 cuộc, các đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành 22 cuộc), tập trung vào lĩnh vực: Y tế dự phòng, khám chữa bệnh (KCB) và bảo hiểm y tế (BHYT), lĩnh vực dược mỹ phẩm và trang thiết bị y tế... Trong đó, Bộ Y tế sẽ thanh tra công tác tiếp nhận, phân bổ, tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 và an toàn sinh học phòng xét nghiệm; công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm

đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thanh tra công tác quản lý nhà nước về y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV/AIDS; thanh tra việc chấp hành các quy định về KCB; việc chấp hành các quy định về BHYT; pháp luật về dân số; thanh tra toàn diện một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế...

N. HỒNG

14 bệnh viện trung ương hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh và 10 tỉnh phía Nam điều trị Covid-19

Bộ trưởng Bộ Y tế vừa phân công 14 bệnh viện tuyến trên trực tiếp hỗ trợ chuyên môn trong quản lý, điều trị Covid-19 tại TP. HCM và 10 tỉnh phía Nam.

Theo đó, các bệnh viện tuyến trên theo phân công chịu trách nhiệm đánh giá, tổ chức thu dung điều trị, các điều kiện hiện có về giường bệnh, hệ thống oxy, trang thiết bị, thuốc, vật tư, nhân lực của các cơ sở y tế để xác định những khó khăn, bất cập và đề xuất với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tinh, thành phố chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục; thành lập Trung tâm Hội sức tích cực người bệnh Covid-19; đồng thời cử cán bộ y tế trực tiếp hướng dẫn chuyên môn tại chỗ, hội chẩn từ xa, tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực và giám sát chất lượng về cấp cứu, điều trị người bệnh Covid-19 cho các cơ sở y tế các tỉnh, thành phố; hỗ trợ chuyên môn về hội sức tích cực cho các tỉnh, thành phố trong thực hiện quản lý, điều trị người nghi mắc và mắc Covid-19. ■

Đ. KHOA

Tin tức

AFROSAI-E tổ chức Hội nghị chuyên môn lần thứ 16

Mới đây, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi (AFROSAI-E) đã tổ chức Hội nghị chuyên môn lần thứ 16 kéo dài 3 ngày với chủ đề “Nâng cao khả năng thích ứng”. Hội nghị tập trung thảo luận về công tác kiểm toán các quỹ tài trợ, cơ sở hạ tầng và các mục tiêu phát triển bền vững. Các đại biểu cũng thảo luận về các vấn đề thời sự liên quan đến việc nâng cao chuyên môn của các tổ chức, vấn đề bình đẳng giới... (Theo Afrosai-e)

Cuộc họp Ban Điều hành EUROSAI lần thứ 55

Ngày 16/11, cuộc họp Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu (EUROSAI) lần thứ 55 do Văn phòng Kiểm toán quốc gia Anh chủ trì đã diễn ra tại London. Đây là cuộc họp trực tiếp đầu tiên kể từ cuộc họp lần thứ 49 được tổ chức năm 2019. Hội nghị bàn thảo về các kế hoạch hoạt động tổng thể, kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017-2024, về công tác quản trị, các mục tiêu chiến lược... (Theo EUROSAI)

Kenya: Quỹ Uwezo thoát 4 tỷ Shilling

Quỹ hỗ trợ tài chính Uwezo - một trong những dự án hàng đầu của Chính phủ Kenya - mới đây bị lên án chi nhiều khoản tiền sai quy định. Quỹ được thành lập năm 2013 và được cấp 6 tỷ Shilling (53,4 triệu USD). Tuy nhiên, Tổng Kiểm toán Kenya đã chỉ ra khoản lỗ hơn 4 tỷ Shilling do quản lý Quỹ yếu kém. Tổng Kiểm toán đang tiếp tục xem xét một số khoản chi khác không có chứng từ. (Theo allafrika)

Tin vắn

▶▶ Từ ngày 23 - 26/11, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi đã tổ chức Đại hội 15 tại Cộng hòa Senegal. (Theo INTOSAI)

▶▶ Hãng kiểm toán Mazars đang tiếp tục đầu tư phát triển các dự án tại nhiều địa phương phía Nam nước Anh nhằm mở rộng hoạt động tại đây. (Theo accountancytoday)

▶▶ Vừa qua, hãng kiểm toán PwC đã mua lại UiPath - một công ty phần mềm tự động hóa DN hàng đầu, giúp hỗ trợ tối đa nhu cầu của khách hàng. (Theo PwC)

YẾN NHI

CANADA:

Ngành thủy sản cần tăng cường khả năng ứng phó với thách thức

□ THANH XUYỀN

Tổ chức Oceana Canada vừa công bố Báo cáo kiểm toán thường niên 2021. Báo cáo có chủ đề “Tái tạo những tiềm năng của đại dương”, trong đó chỉ ra nhiều thách thức mà ngành thủy sản Canada đã, đang và sẽ tiếp tục phải đối mặt trong tương lai.

Năm 2017, Oceana Canada xuất bản Báo cáo kiểm toán thủy sản lần đầu tiên, kể từ đó tới nay, Tổ chức đã thực hiện kiểm toán hàng năm nhằm xem xét thực trạng hoạt động đánh bắt, bảo tồn thủy sản tại Canada, cũng như đánh giá công tác quản lý của Bộ Thủy sản và Đại dương (DFO).

Theo Báo cáo, sản lượng thủy sản trong năm 2021 đã giảm mạnh so với năm 2017. Hơn nữa, nhiều nguồn cung thủy sản đang cạn kiệt nghiêm trọng và hơn 80% trong số các nguồn cung đó chưa có kế hoạch được tái tạo. Ngày nay, ngành thủy sản cũng phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ tình trạng biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... khiến môi trường sống của chúng bị phá hủy nặng nề, trong khi đó tốc độ đánh bắt lại tăng cao quá mức. Vì vậy, việc bảo vệ và cải thiện sức khỏe, nâng cao số lượng các quần thể cá hoang dã tại Canada là một trong những nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu.

Oceana Canada nhận định rằng, trong 5 năm qua, DFO đã đạt được một số tiến bộ như: Minh bạch hơn trong các hoạt động

nói chung; có nhiều khoản đầu tư mới vào nghiên cứu và ứng dụng khoa học; thực hiện các chuẩn mực mới trong giám sát, thực hiện Đạo luật thủy sản và đưa những quy định mới giúp tái tạo các nguồn cung cấp thủy sản đang dần cạn kiệt trở thành luật. Tuy nhiên, trong nửa thập kỷ qua, công tác quản lý ngành thủy sản của Canada đã lộ rõ những thiếu sót; một số chính sách DFO đưa ra chưa thực sự khả thi, một số kế hoạch lớn, nhiều khoản đầu tư khó có thể được thực hiện do Chính phủ chưa đủ nguồn kinh phí. Các báo cáo kiểm toán của Oceana Canada trong nhiều năm qua cũng cho thấy, DFO chưa cải thiện được cách thức quản lý ngành thủy sản ở Canada.

Oceana Canada khuyến nghị Chính phủ Canada nói riêng và các nước nói chung cần hành động ngay để giải

Oceana là một tổ chức phi lợi nhuận toàn cầu có trụ sở chính tại Hoa Kỳ, tập trung nghiên cứu các tác động, chính sách ở mỗi quốc gia để bảo tồn và phục hồi đại dương. Đây là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập với mục tiêu bảo tồn đại dương bằng cách thực hiện nghiên cứu độc lập, đưa ra các khuyến nghị, vận động thực hiện luật, nộp đơn và khởi kiện các vụ việc có liên quan đến hành vi phá hoại môi trường biển. Oceana Canada được thành lập năm 2015, hoạt động với sự hợp tác của Oceana và là thành viên của Oceana. Đến nay, tổ chức mẹ và các tổ chức thành viên đã thực hiện nhiều chiến dịch kêu gọi việc đánh bắt thủy hải sản có trách nhiệm, chống lại tình trạng ô nhiễm nhựa, kêu gọi minh bạch trong khai thác, chế biến thủy sản vì sức khỏe con người, bảo vệ đại dương trước nhiều mối đe dọa...



Sản lượng thủy sản ngày càng giảm Ảnh: clearwatertimes

quyết tình trạng trên, nhấn mạnh các biện pháp được áp dụng trong phạm vi khu vực và trên toàn cầu để khôi phục các nguồn tài nguyên phong phú của đại dương.

Oceana Canada vạch ra các hành động rất cụ thể, rõ ràng như: DFO cần nghiêm túc thực hiện các quy định trong Đạo luật thủy sản, tạo điều kiện thuận lợi giúp việc đưa các nguồn cá của Canada trở lại dồi dào như trước. Bộ cũng cần dựa

trên cơ sở khoa học, nghiên cứu các điều kiện tại địa phương để xây dựng và đưa ra các quyết sách có lợi cho ngành thủy sản; có các biện pháp tích cực giúp phục hồi các loại cá là nguồn thực phẩm quan trọng; theo dõi và báo cáo về số lượng cá được thu hoạch bằng tất cả các nguồn đánh bắt để phục vụ công tác quản lý cũng như đưa ra các biện pháp bảo tồn, phát triển.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần xem xét việc xây dựng lại quần thể cá hoang dã, coi đó là một ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch bảo vệ, phát triển hệ sinh thái biển vì tương lai của nền kinh tế không thể tách biệt với tình trạng của đại dương, nguồn cung cấp thực phẩm cho dân số ngày càng tăng trên thế giới. (Theo oceana.ca và tổng hợp)

TIỆT LÂM

Ngày 08/11, Bộ Hải quân Hoa Kỳ (DON) đã hoàn thành cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. Đây là một trong những cơ quan lớn và phức tạp nhất Hoa Kỳ mới trải qua những năm kiểm toán đầu tiên, do đó, một số quỹ trực thuộc Bộ vẫn chưa được kiểm toán trong năm nay.

Theo kết quả kiểm toán, DON đã đạt được những tiến bộ nhất định trong năm 2021 như: Ngày càng thắt chặt công tác quản lý ngân sách; củng cố việc lưu trữ hồ sơ tài chính, chuẩn hóa dữ liệu; chú trọng nâng cao năng lực của nhân sự; triển khai các biện pháp kiểm

HOA KỲ: Hướng đến mục tiêu ngày càng cải thiện chất lượng kiểm toán

soát nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình của từng bộ phận; sử dụng các nguồn ngân sách hợp lý hơn, loại bỏ các thủ tục có thể được đơn giản hóa...

Đặc biệt, công tác kiểm soát được triển khai có sự hỗ trợ của nền tảng phân tích dữ liệu hiện đại giúp cải thiện đáng kể tính kịp thời và chính xác trong việc đối chiếu số sách. Quá trình kiểm toán DON

ngày càng bao quát nhiều lĩnh vực hơn, có chiều sâu hơn, các kiểm toán viên được tiếp cận nhiều hoạt động của Bộ. Khi kiểm toán viên hiểu rõ hơn về công tác kiểm soát nội bộ, quy trình, dữ liệu... của DON, các khuyến nghị sẽ chi tiết và sâu rộng hơn.

Với mỗi cuộc kiểm toán, DON đã cải thiện các quy trình làm việc, đặc biệt trong công tác phân tích dữ

liệu. Các đơn vị của Bộ như Hải quân và Thủy quân lục chiến đã ngày càng cải thiện tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, hoạt động mua sắm công, nhiều khoản chi tiêu được tiết kiệm.

Dựa trên những phát hiện kiểm toán thường niên, DON sẽ xây dựng kế hoạch hành động mới, khuyến khích đổi mới trong giải quyết vấn đề để đạt được nhiều kết

quả tích cực hơn. DON cho biết sẽ làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ, các đối tác thương mại để ngày càng nâng cao trách nhiệm giải trình đối với tài sản công, đồng thời làm tăng hiệu quả trong việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán và giải quyết các tồn đọng của cơ quan. Hiện, DON đang tiếp tục vạch ra các kế hoạch hành động, các ưu tiên cần thực hiện. Một trong những ưu tiên lớn nhất của DON trong 2 năm tới là hỗ trợ Thủy quân lục chiến đạt được kết quả kiểm toán tích cực vào năm tài chính 2023. (Theo navy.mil)

TIỆT LÂM